|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**(Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành**

**Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án**

**được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

1. **Bối cảnh xây dựng chính sách**

Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 (Luật BVMT 2020). Mục tiêu cao nhất của Luật BVMT 2020 là cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe người dân, cân bằng sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế bền vững.

Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường (BVMT) là một trong những chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm bảo đảm mục tiêu nêu trên. Trong đó, tín dụng xanh và trái phiếu xanh là những công cụ quan trọng để tăng cường nguồn lực cho công tác BVMT ở Việt Nam. Việc quy định tín dụng xanh, trái phiếu xanh trong Luật BVMT 2020 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, bảo đảm tính đồng bộ pháp luật để thúc đẩy phát triển các hoạt động này ở nước ta.

Trên cơ sở quy định về Tín dụng xanh và Trái phiếu xanh của Luật BVMT 2020 (Điều 149 và Điều 150), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 đã có những quy định về Dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; Cơ chế khuyến khích cấp tín dụng xanh; Lộ trình thực hiện tín dụng xanh, trái phiếu xanh làm cơ sở triển khai Luật tại các Điều 154 đến 157 của Nghị định. Trong đó, khoản 2 Điều 154 của Nghị định giao *“Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh trước ngày 31 tháng 12 năm 2022”*.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

* ***Mục tiêu tổng thể***

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh được xây dựng với mục tiêu *nhằm hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, kỹ thuật thúc đẩy việc triển khai hoạt động cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh theo quy định của Luật BVMT 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan, tăng cường nguồn lực cho các hoạt động bảo vệ môi trường, hỗ trợ quá trình chuyển đổi của Việt Nam sang nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, hướng đến nền kinh tế các-bon thấp, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.*

* ***Mục tiêu cụ thể***

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Quy định các tiêu chí môi trường làm cơ sở xác định dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh trong điều kiện Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế; bảo đảm vai trò của các công cụ tín dụng xanh, trái phiếu xanh trong việc điều chỉnh dòng vốn trong nước và quốc tế, thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam hướng đến một nền kinh tế các-bon thấp, BVMT, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững (PTBV).

- Ban hành Danh mục phân loại xanh với các tiêu chí môi trường cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân áp dụng trong quá trình triển khai các hoạt động liên quan đến cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; thuận lợi cho việc thống kê, theo dõi, đánh giá tình hình cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, quản lý, phân bổ nguồn vốn đầu tư để thực hiện hiệu quả các mục tiêu BVMT và PTBV.

- Quy định việc xác nhận đối với dự án thuộc Danh mục phân loại xanh đối với trường hợp chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu xác nhận để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo quy định của Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: Tiêu chí môi trường phân loại dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (Danh mục phân loại xanh)**

***1.1. Xác định vấn đề bất cập:***

Trong những năm qua, khái niệm “Danh mục xanh”, “Dự án xanh” đã được sử dụng khá rộng rãi ở nước ta trong các lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, năng lượng, giao thông, xây dựng… nhằm thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh của các ngành, lĩnh vực. Việc quan tâm đầu tư, triển khai các dự án xanh với nội hàm chung là loại dự án đem lại lợi ích về môi trường đã tạo nên những hiệu ứng tích cực với một số thành công nhất định; góp phần thu hút và nâng cao trách nhiệm, vai trò của các tổ chức, cá nhân, các ngành, lĩnh vực trong hoạt động bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, cách hiểu, cách phân loại các dự án xanh đối với từng ngành, từng lĩnh vực và giữa các chủ thể của các hoạt động có liên quan còn có những khác nhau do thiếu các quy định pháp lý. *Đặc biệt, đến thời điểm hiện nay vẫn chưa có quy định pháp lý về các tiêu chí môi trường đối với dự án xanh hay dự án thuộc danh mục xanh để triển khai một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.*

Trên thực tế, để đáp ứng nhu cầu và trong xu thế phát triển chung, các hoạt động cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh đã và đang được tiến hành ở nước ta ngay cả khi chưa có quy định về các tiêu chí môi trường đối với các loại dự án này. Và để thuận lợi cho công tác thống kê, quản lý, một số Bộ, ngành đã ban hành văn bản hướng dẫn phần nào có liên quan đến việc phân loại dự án xanh.

Trong lĩnh vực tín dụng, theo số liệu thống kê, báo cáo, tính đến 31/12/2020, tổng dư nợ cho vay đối với các dự án xanh của các tổ chức tín dụng (TCTD) ước đạt 348.231,67 tỷ đồng, chiếm 3,78% tổng dư nợ của nền kinh tế[[1]](#footnote-1). Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với lĩnh vực xanh giai đoạn 2017-2021 có mức tăng trưởng bình quân đạt hơn 25%/năm[[2]](#footnote-2).



Hình 1. Tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh giai đoạn 2017 – 2021

*(Nguồn số liệu: Ngân hàng Nhà nước, tháng 5/2022)*

Để thu thập thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, nắm bắt tình hình triển khai tín dụng xanh và đánh giá rủi ro môi trường của các TCTD, từ cuối năm 2017, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có Công văn số 9050/NHNN-TD về việc báo cáo tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực xanh và đánh giá rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Theo đó, đã hướng dẫn thống kê các dự án, phương án xanh, bảo vệ môi trường, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu cho 12 lĩnh vực xanh, bao gồm: 1) nông nghiệp xanh; 2) lâm nghiệp xanh; 3) công nghiệp xanh; 4) năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; 5) tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên; 6) xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm; 7) bảo vệ môi trường thiên nhiên, phục hồi sinh thái và phòng chống thiên tai; 8) quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn; 9) công trình xây dựng xanh; 10) giao thông bền vững; 11) cung cấp các dịch vụ BVMT, tiết kiệm tài nguyên và 12) các lĩnh vực xanh khác[[3]](#footnote-3). Đồng thời, trong giai đoạn 2018-2019, NHNN cũng đã ban hành Sổ tay Hướng dẫn đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho 15 ngành kinh tế, làm công cụ để các TCTD xác định các rủi ro môi trường khi thẩm định tín dụng cho các dự án, phương án sản xuất kinh doanh cho những ngành nghề có rủi ro cao về môi trường, xã hội.

Các văn bản hướng dẫn của NHNN đã phần nào góp phần hỗ trợ hiệu quả cho các TCTD trong việc triển khai các hoạt động cấp tín dụng xanh. Tuy nhiên, *về cơ bản hướng dẫn thống kê về tín dụng xanh của NHNN chỉ có tính chất hướng dẫn trong ngành, dừng lại ở mức độ phân loại các dự án theo tiêu chí ngành (kèm theo tên dự án để tham khảo) và hướng dẫn tham chiếu các quy định của ngành/lĩnh vực liên quan đến tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; chưa có các tiêu chí môi trường cụ thể để phân loại dự án* *dẫn đến việc gắn kết giữa tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh với thực hiện các mục tiêu bảo vệ môi trường còn lỏng lẻo.*

Trong lĩnh vực trái phiếu, từ năm 2016, trên cơ sở nhu cầu huy động vốn cho các dự án có tính chất bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã phát hành thí điểm trái phiếu xanh, theo quy định về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương. Trong đó, TP. Hồ Chí Minh phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu xanh kỳ hạn 15 năm để huy động vốn cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, trong đó có 11 dự án mang tính chất bảo vệ môi trường; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 5 năm huy động vốn cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, trong đó có 01 dự án mang tính chất bảo vệ môi trường[[4]](#footnote-4).

Năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 95/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/6/2018 về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán, theo đó quy định “Trái phiếu xanh là một loại trái phiếu Chính phủ được phát hành để đầu tư cho các dự án liên quan đến hoạt động BVMT theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường (dự án xanh) và nằm trong danh mục dự án được phân bổ vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước.” Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã ban hành Quyết định số 1085/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2018 hướng dẫn phân loại đầu tư công cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bao gồm 28 loại hình lĩnh vực nhằm giúp các Bộ, ngành và địa phương có công cụ để đánh giá việc phân bổ ngân sách đầu tư công cho ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh ở cấp quốc gia, ngành và địa phương. *Quyết định số 1085/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng là văn bản hướng dẫn ngành, trong đó việc phân loại các dự án (đầu tư công) chủ yếu trên cơ sở gắn với mục tiêu về BĐKH-tăng trưởng xanh, gồm thích ứng (A), hoặc giảm nhẹ (M) hoặc vừa thích ứng, vừa giảm nhẹ (AM).* *Hướng dẫn được sử dụng với mục tiêu chính nhằm tạo cơ sở theo dõi và báo cáo định kỳ về phân bổ vốn đầu tư công cho BĐKH-tăng trưởng xanh;* *việc phân loại dự án không gắn với các tiêu chí môi trường cụ thể*.

Trong khuôn khổ hợp tác thúc đẩy tăng trưởng xanh với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), năm 2019 Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã ban hành Tài liệu tham khảo - Tiêu chí đánh giá về môi trường cho dự án xanh, dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường. Tài liệu đưa ra bảng tiêu chí định tính để xem xét, đánh giá dự án xanh và đề xuất Danh mục dự án xanh với 14 lĩnh vực, 65 nhóm loại hình dự án (kèm theo tên các loại dự án để tham khảo). Tuy nhiên, *với tính chất là tài liệu tham khảo và các tiêu chí mang tính định tính, danh mục này trên thực tế không được các TCTD, đơn vị phát hành trái phiếu, các Bộ, ngành quản lý, các nhà đầu tư… sử dụng rộng rãi trong quá trình triển khai các hoạt động tài chính xanh.*

Việc thiếu quy định pháp lý cụ thể, rõ ràng, đầy đủ về các tiêu chí môi trường đối với dự án xanh đã và sẽ dẫn đến những bất cập, khó khăn, hạn chế chính sau:

* *Thiếu căn cứ pháp lý, cơ sở rõ ràng để phân loại dự án xanh, gây lúng túng, khó khăn, vướng mắc cho các bên liên quan trong quá trình triển khai và quản lý:*

Báo cáo kết quả triển khai Đề án Ngân hàng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020 đã nhấn mạnh một trong những khó khăn, vướng mắc chính đối với việc phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh là *“Các quy định pháp luật về các ngành, lĩnh vực xanh hiện nay còn dàn trải và chưa đầy đủ, chưa có các định nghĩa/khái niệm, tiêu chuẩn/điều kiện về các danh mục, các ngành/lĩnh vực xanh để có thể áp dụng chung, thống nhất, dẫn tới việc thiếu cơ sở để các TCTD có căn cứ lựa chọn, thẩm định, đánh giá và giám sát thực hiện cấp tín dụng xanh.”*[[5]](#footnote-5) Các văn bản hướng dẫn về phân loại dự án xanh (như đã nêu trên) về cơ bản mới chỉ mang tính chất định hướng, tham khảo, khuyến khích các TCTD thực hiện mà chưa mang tính bắt buộc, cũng dẫn đến việc triển khai khác nhau giữa các ngân hàng.

Đối với hoạt động cấp tín dụng xanh, các dự án được cấp vốn cụ thể về cơ bản vẫn phụ thuộc vào quyết định của các TCTD; trong điều kiện năng lực thẩm định “yếu tố xanh” của các TCTD còn hạn chế và thiếu những quy định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ thì sẽ có nguy cơ xảy ra trường hợp cấp tín dụng xanh cho dự án chưa thực sự xanh, còn tiềm ẩn những yếu tố gây hại cho môi trường.

Ngoài ra, các hướng dẫn về danh mục dự án xanh hiện hành cũng chưa gắn kết với các ngành kinh tế được phân ngành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, dẫn đến những khó khăn cho các TCTD trong việc thống kê, quản lý số liệu[[6]](#footnote-6).

Không chỉ gây lúng túng, khó khăn cho các TCTD và các liên quan tham gia thị trường tài chính xanh như đã nêu trên, việc thiếu tính pháp lý, không đồng bộ trong các cách phân loại dự án xanh cũng dẫn đến khó khăn cho các cơ quan quản lý trong việc tổng hợp số liệu thống kê, nắm được chính xác tình hình triển khai tài chính xanh, theo dõi, báo cáo nguồn tiền đầu tư cho các dự án xanh để kịp thời đưa ra các chính sách quản lý đầu tư phù hợp, đặc biệt khi các hoạt động này ngày càng được triển khai rộng rãi và nhu cầu nguồn vốn đầu tư cho các mục tiêu, chiến lược BVMT, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững ngày càng tăng.

- *Hạn chế khả năng tối ưu hoá hiệu quả của các chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh… mang lại đối với việc thực hiện các mục tiêu môi trường, phát triển bền vững:*

Việc không có các tiêu chí môi trường, hoặc các tiêu chí môi trường không rõ ràng trong các hướng dẫn phân loại dự án xanh, sẽ dẫn đến hệ quả là mặc dù các hoạt động tài tín dụng xanh, trái phiếu xanh được phát triển mạnh mẽ, nhưng không thực sự gắn kết hoặc gắn kết lỏng lẻo với các mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững trong từng giai đoạn phát triển cụ thể của đất nước. Khi này, việc quản lý, giám sát, thực hiện các mục tiêu môi trường, phát triển bền vững với các công cụ tín dụng xanh, trái phiếu xanh sẽ khó khăn và như vậy, trên thực tế việc đạt được các mục tiêu môi trường có nguy cơ bị chậm lại mặc dù trên lý thuyết vẫn có rất nhiều công cụ, nguồn lực như tín dụng xanh, trái phiếu xanh đang được triển khai, thúc đẩy nhằm đạt được các mục tiêu này.

Theo Báo cáo về công tác BVMT năm 2017 của Chính phủ, để triển khai các hoạt động BVMT, các bộ, ngành cần 853 tỷ đồng, nhưng do điều kiện ngân sách có hạn nên chỉ phân bổ khoảng 469 tỷ đồng (mới đáp ứng được 55% nhu cầu). Theo Báo cáo về công tác BVMT năm 2020 của Chính phủ, nguồn vốn đầu tư cho BVMT vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu, không đủ kinh phí để triển khai một số dự án có vốn đầu tư lớn về hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải rắn; xử lý ô nhiễm, phục hồi môi trường tại các lưu vực sông, khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Ước tính nhu cầu vốn để thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và phát triển bền vững từ nay đến năm 2030 của Việt Nam vào khoảng 360 tỷ USD, trong đó nguồn vốn từ khu vực tư nhân chiếm 50%[[7]](#footnote-7). Như vậy, có thể thấy nhu cầu huy động vốn, đặc biệt dòng vốn tài chính xanh, để thực hiện các mục tiêu môi trường, hỗ trợ quá trình chuyển đổi của Việt Nam sang nền kinh tế xanh, hướng đến nền kinh tế các-bon thấp, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là rất cao.

Tuy nhiên, một thực tế là hầu hết các dự án được cấp tín dụng xanh hoặc sử dụng nguồn vốn trái phiếu xanh ở nước ta trong thời gian qua tập trung chủ yếu vào các loại hình năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, lâm nghiệp, nông nghiệp sạch (hình 2). Đánh giá của CBI năm 2022 cũng cho thấy dư nợ tín dụng xanh của Việt Nam cơ bản tập trung cho các lĩnh vực năng lượng và giao thông (hình 3). Sự phát triển thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh ở nước ta hiện chưa phủ hết các loại hình dự án xanh có mục tiêu, lợi ích BVMT, phát triển bền vững như tinh thần Luật BVMT 2020 quy định (ví dụ các dự án về hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải, nhằm bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi môi trường bị ô nhiễm, thay đổi công nghệ theo hướng áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT)…). Do đó, để bảo đảm phân bổ một cách hiệu quả các nguồn lực đầu tư (đầu tư công, đầu tư tư) nhằm đảm bảo thực hiện được các mục tiêu môi trường, phát triển bền vững, cần có những quy định rõ ràng về tiêu chí môi trường trong phân loại dự án xanh, tạo sự thuận lợi trong việc phân loại, thống kê, quản lý dự án cũng như nguồn vốn đầu tư dự án.



Hình 2. Cơ cấu dư nợ tín dụng xanh của Việt Nam trong các năm 2017-2021

*(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước, tháng 5/2022)*



Hình 3. Cơ cấu dư nợ tín dụng xanh của một số quốc gia trong khu vực ASEAN giai đoạn 2016-2021

*(Nguồn: Báo cáo thị trường tài chính bền vững ASEAN, CBI, tháng 6/2022)*

Như vậy, có thể thấy, xuất phát từ nhu cầu thực tế trong nước và hoà nhập với xu thế chung của quốc tế, các hoạt động tín dụng xanh, trái phiếu xanh ở nước ta trong những năm qua đã có những khởi đầu quan trọng và đạt được những kết quả tích cực nhất định. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, việc quy định rõ ràng các tiêu chí môi trường để phân loại dự án xanh là rất cần thiết để bảo đảm tính đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả trong quá trình thực thi, quản lý các hoạt động này, nhằm bảo đảm và phân bổ một cách hợp lý, hiệu quả các nguồn lực cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp, thực hiện các mục tiêu môi trường và phát triển bền vững.

***1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Căn cứ các quy định tại Điều 149 và 150 của Luật BVMT 2020 và các quy định liên quan tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, quy định cụ thể các tiêu chí môi trường làm cơ sở xác định dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh trong điều kiện Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế và ban hành Danh mục phân loại xanh (với các tiêu chí môi trường cụ thể) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân áp dụng trong quá trình triển khai các hoạt động liên quan đến cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; thuận lợi cho việc thống kê, theo dõi, đánh giá tình hình cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; thuận lợi cho công tác quản lý, phân bổ nguồn vốn đầu tư để thực hiện hiệu quả các mục tiêu môi trường và phát triển bền vững.

***1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:***

- Phương án 0: Giữ nguyên như hiện hành (không quy định về tiêu chí môi trường, danh mục phân loại xanh như hiện nay)

- Phương án 1: Quy định rõ các tiêu chí môi trường làm cơ sở xác định dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh và ban hành Danh mục phân loại xanh gồm: loại hình, mã ngành kinh tế, tiêu chí sàng lọc (ngưỡng, chỉ tiêu cho phép), điều kiện (yêu cầu không gây hại đến các mục tiêu môi trường khác) đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh

(Dự kiến Danh mục phân loại xanh (Phụ lục I) gồm 80 loại hình dự án đầu tư phân thành 09 nhóm theo lĩnh vực và đặc thù “tính xanh” của dự án, gồm: năng lượng (19 dự án); giao thông, vận tải (03 dự án); xây dựng (03 dự án); tài nguyên nước (07 dự án); nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học (19 dự án); công nghiệp chế biến, chế tạo (05 dự án); chất thải (11 dự án); thông tin, truyền thông và dịch vụ (08 dự án); chuyển đổi xanh (05 dự án). Như vậy, danh mục phân loại xanh để cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh không chỉ gồm các loại hình dự án “xanh truyền thống”[[8]](#footnote-8) mà còn mở rộng cho loại hình dự án đầu tư có phát thải khí nhà kính lớn đang hướng đến việc chuyển đổi công nghệ, kỹ thuật, quy trình hoặc các yếu tố liên quan để mang lại lợi ích về môi trường như sản xuất xi măng, sắt, thép sử dụng hiệu quả năng lượng; sản xuất nhiệt, điện từ nhiên liệu khí áp dụng công nghệ, kỹ thuật mới… trên cơ sở quy định tại các Điều 149 và 150 của Luật BVMT 2020 và kế thừa các kinh nghiệm quốc tế, các hướng dẫn hiện hành).

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.**

*1.4.1. Phương án 0: Giữ nguyên hiện trạng (không quy định về tiêu chí môi trường đối với các dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh và không ban hành danh mục phân loại xanh)*

***a) Tác động về kinh tế:***

***\* Đối với Nhà nước:***

*- Tác động tích cực*:

+ Cơ quan quản lý nhà nước (Bộ TNMT và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan) không mất bất kỳ khoản chi phí nào vì không phải xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức các chương trình đào tạo liên quan đến quy định mới.

*- Tác động tiêu cực:*

+ Huy động nguồn vốn đầu tư tư nhân là vô cùng quan trọng để thực hiện mục tiêu chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Tuy nhiên, như đã phân tích trong phần bất cập, khi không có quy định pháp lý về tiêu chí môi trường đối với dự án cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh - thiếu sự gắn kết giữa các hoạt động tín dụng xanh, trái phiếu xanh với các mục tiêu môi trường, việc thẩm định, xác định tính xanh của dự án khi cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh của TCTD và doanh nghiệp hoàn toàn phụ thuộc vào nhận thức, năng lực của TCTD, doanh nghiệp. Dẫn đến dòng vốn đầu tư tư nhân, thông qua các công cụ tín dụng xanh, trái phiếu xanh nhiều khả năng không được định hướng một cách chính xác để thực hiện các mục tiêu môi trường, phân bố không hiệu quả, thậm chí có trường hợp cấp tín dụng hoặc phát hành trái phiếu cho dự án chưa thực sự xanh, tiềm ẩn những yếu tố gây hại cho môi trường. Khi này, Nhà nước càng phải chịu những áp lực cao về ngân sách (chi đầu tư công) để đáp ứng nhu cầu thực hiện các mục tiêu môi trường, phát triển bền vững đã đặt ra, giải quyết các vấn đề suy thoái, ô nhiễm môi trường đang tồn tại.

Nhu cầu vốn để thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và phát triển bền vững từ nay đến năm 2030 theo ước tính vào khoảng 360 tỷ USD, trong đó nguồn vốn từ khu vực tư nhân chiếm 50%. Trường hợp huy động dòng vốn tư nhân không hiệu quả như phân tích trên (tạm tính chỉ huy động được 20%) thì Nhà nước sẽ phải bố trí từ ngân sách thêm khoảng ***23,6 nghìn tỷ đồng*** (chiếm tỷ lệ khoảng 0,3% so với GDP cả nước năm 2020) để bảo đảm các mục tiêu phát triển xanh và phát triển bền vững đã đặt ra.

+ Việc không quy định rõ các tiêu chí môi trường, danh mục phân loại xanh nói riêng và chưa hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, kỹ thuật đối với các chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh nói chung cũng nhiều khả năng dẫn đến tâm lý đợi chờ quy định hoặc giảm lòng tin, sự sẵn lòng tham gia của các bên liên quan đối với thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh, bao gồm cả các nhà đầu tư nước ngoài với thị trường tài chính xanh Việt Nam, vô hình trung làm chậm nhịp phát triển, tăng trưởng của chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Điều này cũng làm giảm nguồn lực, nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước vào đầu tư cho các hoạt động BVMT, phái triển bền vững.

+ Việc chưa quy định rõ ràng tiêu chí môi trường, danh mục dự án phân loại xanh như hiện nay cũng đang gây ra những khó khăn trong công tác thống kê, theo dõi, đánh giá và điều hành chính sách về cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Các cơ quan quản lý nhà nước sẽ mất nhiều thời gian, công sức hơn, phải tăng chi phí vận hành hoạt động của bộ máy để tổng hợp, đồng bộ số liệu, phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đối với các mục tiêu môi trường cụ thể. Đồng thời, việc không kịp thời có các chính sách điều hành phù hợp khi cần thiết, phân bổ nguồn vốn chồng chéo, không hiệu quả cho các lĩnh vực do thiếu thông tin, cơ sở dữ liệu sẽ gián tiếp dẫn đến những thất bại trong chính sách đầu tư công, rủi ro gây thiệt hại kinh tế lớn cho Nhà nước.

***\* Đối với doanh nghiệp:***

*- Tác động tích cực:*

*+ Đối với các TCTD đang thực hiện cấp tín dụng xanh:* Tính đến cuối tháng 12/2020, trên cả nước có 38/46 ngân hàng thương mại và 11/38 chi nhánh ngân hàng nước ngoài triển khai hoạt động cấp tín dụng xanh[[9]](#footnote-9). Hầu hết các TCTD hiện nay đang thực hiện việc cấp, thống kê tình hình cấp tín dụng xanh theo hướng dẫn của NHNN và các Nhà tài trợ quốc tế uỷ thác/đầu tư vốn (nếu có). Nhiều TCTD đã xây dựng, ban hành các hướng dẫn, quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường-xã hội trong hoạt động cấp tín dụng[[10]](#footnote-10); một số TCTD đã thành lập bộ phận chuyên trách để quản lý rủi ro môi trường, xã hội[[11]](#footnote-11).

Như vậy, mặc dù chưa có các quy định cụ thể về tiêu chí môi trường đối với các dự án xanh nhưng với sự hướng dẫn, hỗ trợ của NHNN và các nhà tài trợ quốc tế, hoạt động cấp tín dụng xanh đã bước đầu được các TCTD triển khai và đạt được những kết quả nhất định, bao gồm cả tăng cường năng lực thẩm định các dự án để cấp tín dụng xanh. Trong trường hợp giữ nguyên hiện trạng, không ban hành quy định về tiêu chí môi trường đối với các dự án được cấp tín dụng xanh, các TCTD sẽ không bị mất thời gian, công sức, chi phí để cập nhật, đào tạo nguồn lực tuân thủ các quy định mới.

*+ Đối với các chủ thể phát hành trái phiếu xanh:* Mặc dù thị trường trái phiếu xanh ở Việt Nam mới ở bước đầu phát triển (chưa thực sự phát triển so với các quốc gia trong khu vực và so với tín dụng xanh), tuy nhiên các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến trái phiếu xanh trong hệ thống Luật, Nghị định lĩnh vực BVMT và tài chính (các Nghị định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp[[12]](#footnote-12), trái phiếu do chính phủ[[13]](#footnote-13) và chính quyền địa phương[[14]](#footnote-14)) cũng đã tạo ra hành lang pháp lý khá đầy đủ để triển khai hoạt động này. Trong năm 2021, có 2 đợt phát hành trái phiếu bền vững tại thị trường quốc tế là của BIM Land trái phiếu xanh (200 triệu đô) và 425 triệu đô trái phiếu bền vững có quyền chọn của Vingroup. Đặc biệt, trong tháng 7/2022, EVNF đã phát hành thành công trái phiếu xanh tại thị trường trong nước với hơn 1.700 tỷ đồng áp dụng nguyên tắc phát hành trái phiếu xanh của ICMA[[15]](#footnote-15). Trong trường hợp giữ nguyên hiện trạng, không ban hành quy định về tiêu chí môi trường đối với các dự án được phát hành trái phiếu xanh, các chủ thể phát hành trái phiếu sẽ không bị mất thời gian, công sức, chi phí để nghiên cứu tuân thủ các quy định mới.

Như vậy, nhìn chung với phương án giữ nguyên hiện trạng, các TCTD cấp tín dụng xanh và chủ thể phát hành trái phiếu xanh sẽ không bị mất thời gian, công sức, chi phí để nghiên cứu, cập nhật, tuân thủ quy định mới. Công sức, chi phí bỏ ra sẽ cao hơn nếu các quy định về tiêu chí môi trường là phức tạp hơn hoặc có nhiều điểm khác biệt so với hệ thống các hướng dẫn, tiêu chí mà các đối tượng này đã và đang áp dụng.

Ngoài ra, trường hợp nếu các tiêu chí môi trường quy định đối với các dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh chặt chẽ hơn so với các hướng dẫn, tiêu chí mà các TCTD, chủ thể phát hành trái phiếu đang áp dụng, thì việc phải tuân theo quy định pháp luật mới về tiêu chí môi trường cho dự án xanh cũng có thể có những ảnh hưởng bất lợi nhất định đối với hoạt động cấp tín dụng và phát hành trái phiếu của các tổ chức này, ví dụ phải từ chối cấp tín dụng hoặc không được phát hành trái phiếu xanh đối với các dự án không đáp ứng đầy đủ tiêu chí, dẫn đến cũng không được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo các quy định hiện hành. Như vậy, việc không ban hành quy định về tiêu chí môi trường (phương án giữ nguyên hiện trạng) vẫn sẽ đem lại những lợi ích kinh tế nhất định cho các TCTD và chủ thể phát hành trái phiếu trong trường hợp này (mặc dù có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường và phát triển bền vững).

*- Tác động tiêu cực:*

+ Đối với các TCTD và chủ thể phát hành TPX (doanh nghiệp):

Việc thiếu các quy định về tiêu chí môi trường, không có danh mục phân loại xanh (trong khi các hướng dẫn hiện hành chỉ nêu nhóm ngành và đưa tên dự án để tham khảo) dẫn đến thiếu cơ sở để các TCTD, các chủ thể phát hành trái phiếu có căn cứ lựa chọn, thẩm định, đánh giá và giám sát thực hiện cấp tín dụng xanh, huy động nguồn vốn cho các dự án thuộc danh mục xanh. Hệ quả là mất thời gian, công sức, chi phí để tìm hiểu các tiêu chí, các tác động, rủi ro đến môi trường của dự án, đặc biệt đối với các TCTD, chủ thể phát hành TPX mới tiếp cận, triển khai các hoạt động này. Đồng thời, các TCTD năng lực chưa cao cũng phải đối mặt với những rủi ro kinh tế nhất định khi cấp tín dụng xanh cho các dự án không thực xanh (các trường hợp “green washing”) do thiếu các quy định rõ ràng về tiêu chí môi trường.

Danh mục các loại hình dự án xanh trong các hướng dẫn ngành hiện chưa mở rộng đầy đủ theo quy định của Luật BVMT 2020, dẫn đến các TCTD không mở rộng được đối tượng khách hàng cấp tín dụng xanh và các chủ thể phát hành TPX không mở rộng được cơ hội, khả năng huy động nguồn vốn.

Ngoài ra, kết quả khảo sát các TCTD về tình hình triển khai hoạt động cấp tín dụng xanh (thực hiện trong quá trình xây dựng Quyết định và đánh giá tác động chính sách năm 2022) cho thấy, việc chưa thống nhất tiêu chí, chưa phân định rõ loại hình dự án/dự án trong danh mục xanh cũng gây khó khăn, vướng mắc trong việc theo dõi, thống kê, tổng hợp số liệu. Đồng thời, hiện các loại hình dự án đang được cấp tín dụng xanh cũng không gắn với các mã ngành kinh tế (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg), không phù hợp với hệ thống core dữ liệu của các TCTD nên việc tổng hợp, thống kê được thực hiện riêng, gây mất thời gian, công sức, tốn kém kinh phí trong thống kê, báo cáo.

+ Đối với các chủ dự án:

Khi thiếu các quy định pháp lý về danh mục, tiêu chí, điều kiện của dự án xanh, các chủ dự án thường không chủ động biết được trách nhiệm, yêu cầu để chuẩn bị trong quy trình xin cấp vốn, dẫn đến tốn kém thời gian, công sức và kinh phí.

Ngoài ra, trong quá trình chuyển đổi sang các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục vụ các mục tiêu môi trường quốc gia và các cam kết khí hậu, nhiều chủ dự án có nhu cầu vay vốn hoặc huy động vốn để thực hiện cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý chất thải, lắp đặt các thiết bị, hạng mục tuần hoàn, tái sử dụng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT)… Tuy nhiên, các hướng dẫn hiện hành không có danh mục, tiêu chí đối với các loại hình này nên cơ hội được vay vốn, huy động vốn đối với chủ dự án hầu như không có.

+ Đối với các nhà đầu tư:

Việc thiếu các quy định pháp lý rõ ràng về tiêu chí môi trường, danh mục phân loại xanh đi kèm với việc thông tin không minh bạch sẽ gây nên tâm lý e ngại đầu tư đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, dẫn đến việc mất đi các cơ hội để tăng nguồn lợi kinh tế.

***\* Đối với người dân (cộng đồng dân cư):***

*- Tác động tích cực:* Phương án giữ nguyên hiện trạng không có tác động tích cực đối với người dân.

*- Tác động tiêu cực:* Như đã nêu trên, việc thiếu quy định pháp lý rõ ràng về tiêu chí môi trường đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành TPX, không có danh mục phân loại xanh với các tiêu chí môi trường sẽ có khả năng dẫn đến: 1) Nhà nước không đạt được mục tiêu môi trường, phát triển bền vững như đã đặt ra; 2) Có những dự án có lợi cho môi trường, dự án đang chuyển dịch từ nâu sang xanh nhưng thiếu căn cứ, không có cơ hội để vay vốn hoặc huy động nguồn vốn thực hiện do không có trong danh sách xanh theo các hướng dẫn chuyên ngành hiện hành; 3) Xảy ra các trường hợp dự án “tẩy xanh” (green washing) - được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh nhưng thực chất vẫn gây ô nhiễm môi trường. Tất cả các trường hợp nêu trên đều dẫn đến hậu quả làm gia tăng mức độ ô nhiễm, suy giảm chất lượng môi trường sống; qua đó gián tiếp gây thiệt hại về kinh tế cho người dân, cộng đồng dân cư vì những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khoẻ và chất lượng môi trường sống.

***b) Tác động về xã hội:***

***\* Đối với Nhà nước:***

*- Tác động tích cực:* Phương án giữ nguyên hiện trạng không mang lại tác động tích cực cho Nhà nước về mặt xã hội.

*- Tác động tiêu cực:*

Việc thiếu các quy định pháp lý và kỹ thuật như tiêu chí môi trường và danh mục phân loại dự án xanh sẽ gây khó khăn cho Nhà nước (các cơ quan quản lý) trong việc theo dõi, đánh giá, quản lý, điều hành chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh; dẫn đến hạn chế hiệu quả của chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh, đi kèm với đó là không thực sự huy động được nguồn lực tư nhân đầu tư vào để thực hiện các mục tiêu môi trường, không phân bổ hiệu quả hoặc không bảo đảm được nguồn lực thực hiện các mục tiêu môi trường, phát triển bền vững như đã đặt ra (Nhà nước thất bại trong quản trị). Đồng thời, gây ra tình trạng không thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật hiện hành, giảm hiệu lực, hiệu quả của các chính sách, quy định về tín dụng xanh, trái phiếu xanh đã được quy định trong Luật BVMT 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Những vấn đề trên sẽ làm giảm uy tín, hình ảnh của Nhà nước Việt Nam đối với người dân và cộng đồng quốc tế.

***\* Đối với doanh nghiệp:***

***-*** *Tác động tích cực:* Phương án giữ nguyên hiện trạng không mang lại tác động tích cực cho các doanh nghiệp về mặt xã hội.

*- Tác động tiêu cực:*

*+ Đối với các TCTD, chủ thể phát hành trái phiếu:* Trên thực tế, việc chỉ có các văn bản hướng dẫn, định hướng chung mà chưa có các quy định mang tính bắt buộc, rõ ràng dẫn đến việc triển khai khác nhau giữa các ngân hàng. Các TCTD không thực hiện hoặc thực hiện nhưng không nghiêm túc sẽ đưa ra ít điều kiện hơn đối với khách hàng, dẫn đến khó khăn cũng như không công bằng cho các TCTD thực hiện nghiêm túc[[16]](#footnote-16).

*+ Đối với các chủ dự án và các nhà đầu tư (bao gồm các nhà tài trợ uỷ thác, cấp vốn xanh lẫn các nhà đầu tư mua trái phiếu xanh):* Như phân tích nêu trên, phương án giữ nguyên hiện trạng (không quy định rõ ràng tiêu chí môi trường và danh mục phân loại xanh) dẫn đến việc các chủ dự án bị hạn chế cơ hội vay vốn hoặc huy động nguồn vốn thực hiện các dự án xanh hoặc các nhà đầu tư không tham gia thị trường trái phiếu xanh do tâm lý e ngại, không tin tưởng. Điều này cũng đồng nghĩa với việc vai trò và trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp không được thể hiện và củng cố. Sự tin tưởng, gắn kết giữa doanh nghiệp với Nhà nước và người dân cũng không chặt chẽ.

***\* Đối với môi trường:***

Mặc dù mục tiêu của các dự án xanh cũng như chủ trương, mục tiêu của chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh là nhằm hướng đến bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Tuy nhiên *phương án giữ nguyên như hiện nay (không quy định tiêu chí môi trường và không ban hành danh mục phân loại xanh) cũng sẽ tiềm ẩn những tác động tiêu cực lớn đến môi trường* do nguy cơ xảy ra những dự án không có tính xanh nhưng vẫn được vay vốn hoặc huy động nguồn vốn để triển khai thực hiện. Đồng thời, *các kế hoạch, chiến lược cấp quốc gia lẫn địa phương về bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững đã ban hành cũng khó được bảo đảm* nếu không thực sự có sự gắn kết rõ ràng giữa hoạt động cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh với các mục tiêu môi trường thông qua các tiêu chí môi trường đối với các dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

***\* Đối với người dân:***

Niềm tin và sự ủng hộ của người dân đối với Nhà nước và doanh nghiệp phụ thuộc vào hiệu quả chính sách và sự cải thiện chất lượng môi trường sống. Phương án không quy định rõ các tiêu chí môi trường và danh mục phân loại xanh gây khó khăn, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động tín dụng xanh, trái phiếu xanh; dẫn đến giảm hiệu lực, hiệu quả của các chính sách, quy định được Nhà nước ban hành và suy giảm chất lượng môi trường sống. Do đó, *phương án này có khả năng gây tác động tiêu cực về mặt tâm lý, xã hội đối với người dân*.

***c) Tác động về giới:***

Phương án giữ nguyên như hiện hành không có tác động về giới.

***d) Tác động về thủ tục hành chính:***

Phương án giữ nguyên như hiện hành không có tác động về thủ tục hành chính.

***đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Khoản 2 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT nêu rõ “Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (sau đây gọi là danh mục phân loại xanh) trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.”

Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/6/2018 về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán quy định “Trái phiếu xanh là một loại trái phiếu Chính phủ được phát hành để đầu tư cho các dự án liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường (dự án xanh)…”.

Như vậy, trường hợp thực hiện theo *Phương án giữ nguyên như hiện hành* (không ban hành tiêu chí môi trường đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh và không ban hành danh mục phân loại xanh) *sẽ dẫn đến việc* *không đồng bộ, thống nhất với quy định tại các Nghị định* nêu trên.

* + 1. *Phương án 1: Như Dự thảo Quyết định.*

*(Quy định rõ các tiêu chí môi trường làm cơ sở xác định dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh và ban hành phụ lục về Danh mục phân loại xanh gồm: loại hình, mã ngành kinh tế, tiêu chí sàng lọc (ngưỡng, chỉ tiêu cho phép), điều kiện (yêu cầu không gây hại đến các mục tiêu môi trường khác) đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.*

Danh mục phân loại xanh (Phụ lục I) gồm 80 loại hình dự án đầu tư phân thành 09 nhóm theo lĩnh vực và đặc thù “tính xanh” của dự án, gồm: 75 dự án xanh và 05 dự án chuyển đổi xanh. Đối với các dự án chuyển đổi xanh, tiêu chí môi trường có những yêu cầu chặt chẽ hơn, đặc biệt là các yêu cầu không gây hại đến các mục tiêu môi trường khác).

***a) Tác động về kinh tế:***

***\* Đối với Nhà nước:***

*- Tác động tiêu cực*:

+ Cơ quan quản lý nhà nước (Bộ TNMT và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan) sẽ phải bố trí nguồn lực (nhân lực, kinh phí, thời gian) để xây dựng và hoàn thiện tài liệu hướng dẫn áp dụng danh mục phân loại xanh. Tham khảo quy định về mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Thông tư 338/2016/TT-BTC và có tính đến chi phí trung bình thời gian đội ngũ cán bộ chuyên môn phải bỏ ra để xây dựng văn bản, thì tổng chi phí xây dựng, ban hành tài liệu hướng dẫn để bảo đảm thực thi chính sách này là khoảng ***52 triệu đồng***.

+ Cơ quan quản lý nhà nước (Bộ TNMT và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan) cũng sẽ phải bố trí nguồn lực (nhân lực, kinh phí, thời gian) để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, tập huấn cho các tổ chức tín dụng áp dụng danh mục phân loại xanh (theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về cơ chế khuyến khích cấp tín dụng xanh, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam cấp tín dụng xanh sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ đào tạo, tập huấn cấp tín dụng xanh). Sơ bộ kinh phí tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với các TCTD (hiện có khoảng 100 TCTD gồm cả ngân hàng thương mại lẫn chi nhánh ngân hàng nước ngoài) trung bình sẽ khoảng ***250 triệu - 300 triệu đồng/năm***.

*- Tác động tích cực:*

+ Việc quy định tiêu chí môi trường, định danh rõ các loại hình dự án, tiêu chí sàng lọc, yêu cầu điều kiện đối với dự án xanh sẽ bảo đảm cơ sở pháp lý, tính rõ ràng, thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến Tín dụng xanh, Trái phiếu xanh; từ đó huy động được nhiều hơn nguồn lực, nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước vào đầu tư cho các hoạt động BVMT.

Ngoài ra, việc mở rộng các loại hình dự án trong Danh mục dự án phân loại xanh theo hướng toàn diện hơn (so với các hướng dẫn hiện hành đang được áp dụng trong các lĩnh vực ngành) như các dự án phục hồi môi trường bị suy thoái, ô nhiễm; dự án áp dụng BAT; dự án/chương trình giáo dục, đào tạo, truyền thông về môi trường… cũng sẽ mở ra cơ hội thu hút nguồn lực xã hội hoá đối với các loại hình dự án này, góp phần giảm áp lực ngân sách nhà nước khi nhu cầu nguồn kinh phí cho các hoạt động BVMT vẫn tiếp tục gia tăng trong khi Nhà nước cần ưu tiên nguồn vốn cho các hoạt động phục hồi kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

+ Việc quy định rõ về tiêu chí môi trường, danh mục phân loại xanh sẽ bảo đảm sự tin cậy, gia tăng mức độ tin tưởng và sự sẵn lòng tham gia của các tổ chức, nhà đầu tư quốc tế đối với hoạt động tín dụng xanh, trái phiếu xanh của Việt Nam, thu hút được nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào các hoạt động BVMT ở Việt Nam.

+ Việc quy định các loại hình dự án xanh gắn kết với mã ngành kinh tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thống kê, theo dõi, quản lý các nguồn vốn đầu tư vào dự án xanh và hiệu quả đi kèm. Trên cơ sở này, Nhà nước có thể quản trị, điều tiết, phân bổ các nguồn vốn cho hoạt động BVMT ở các cấp Trung ương, địa phương một cách hiệu quả nhất.

***\* Đối với doanh nghiệp:***

*- Tác động tiêu cực:*

+ Đối với các TCTD đang thực hiện cấp tín dụng xanh: Hầu hết các TCTD hiện nay đang thực hiện cấp tín dụng xanh theo hướng dẫn của NHNN và các Nhà tài trợ quốc tế uỷ thác/đầu tư vốn (nếu có). Với việc ban hành tiêu chí môi trường và danh mục phân loại xanh các TCTD này sẽ phải mất công sức, thời gian để rà soát, đối chiếu và điều chỉnh các chương trình, quy trình thẩm định, cấp tính dụng xanh hiện hành. Tuy nhiên, như đã nêu trên, quá trình xây dựng Danh mục phân loại xanh có xem xét, kế thừa các hướng dẫn hiện hành, kết hợp với việc tập huấn, đào tạo của các cơ quan quản lý, việc quy định này sẽ không làm các TCTD tốn kém nhiều về thời gian, kinh phí.

*- Tác động tích cực:*

Về cơ bản việc quy định rõ tiêu chí môi trường và ban hành Danh mục phân loại xanh đem lại nhiều tác động tích cực cho các nhóm doanh nghiệp có liên quan, bao gồm các TCTD, chủ thể phát hành TPX, chủ dự án lẫn các nhà đầu tư.

+ Đối với các TCTD và chủ thể phát hành TPX (doanh nghiệp):

Các TCTD và chủ thể phát hành TPX sẽ triển khai hoạt động thuận lợi, nhanh chóng, tiết kiệm được nguồn lực và thời gian hơn khi có các quy định pháp lý rõ ràng, cụ thể và đồng bộ. Việc mở rộng loại hình dự án xanh cũng giúp các TCTD cấp tín dụng xanh mở rộng đối tượng khách hàng và các chủ thể phát hành TPX được mở rộng khả năng huy động nguồn vốn. Đặc biệt, quy định có tính pháp lý, rõ ràng cũng sẽ gia tăng niềm tin và sự sẵn lòng đầu tư vào các dự án xanh của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, khi đó các TCTD và chủ thể phát hành trái phiếu xanh là đối tượng hưởng lợi trực tiếp về mặt kinh tế.

Ngoài ra, việc quy định Danh mục phân loại xanh gắn với mã ngành kinh tế theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg cũng tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm được nhiều thời gian, công sức cho các TCTD/chủ thể phát hành TPX trong việc thống kê, tính dư nợ tín dụng xanh và báo cáo.

+ Đối với các chủ dự án:

Khi thiếu các quy định pháp lý về danh mục, tiêu chí, điều kiện của dự án xanh, các chủ dự án thường không chủ động biết được trách nhiệm, yêu cầu để chuẩn bị trong quy trình xin cấp vốn, dẫn đến tốn kém thời gian, công sức và kinh phí. Do đó, với phương án đề xuất, các chủ dự án có thể chủ động bố trí, tiết kiệm nguồn lực, kinh phí hoặc/và kết hợp thực hiện hiệu quả các yêu cầu của các cơ quan quản lý trong lĩnh vực môi trường với yêu cầu của các TCTD cho vay, đặc biệt đối với các dự án đang có nhu cầu chuyển đổi xanh.

Ngoài ra, với việc mở rộng loại hình dự án xanh, các chủ dự án cũng được hưởng lợi khi có nhiều cơ hội hơn để tiếp cận với các nguồn vốn, ưu đãi khi thị trường tín dụng xanh ngày càng phát triển.

+ Đối với các nhà đầu tư, người dân: Các nhà đầu tư và người dân có cơ hội tham gia vào nhiều loại hình dự án thông qua hoạt động vay vốn tín dụng xanh hoặc mua trái phiếu xanh để tăng nguồn lợi kinh tế.

***b) Tác động về xã hội:***

***\* Đối với Nhà nước:***

*Tác động tích cực:* Phương án đề xuất không gây tác động tiêu cực mà tạo ra các tác động tích cực cho Nhà nước về mặt xã hội, cụ thể:

+ Cùng với việc bảo đảm về hành lang pháp lý và tạo sự thuận lợi trong việc triển khai cấp tín dụng xanh, trái phiếu xanh, uy tín của Nhà nước Việt Nam sẽ được nâng lên đối với các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

+ Danh mục phân loại xanh (với các tiêu, điều kiện sàng lọc cụ thể) được xây dựng trên cơ sở học hỏi, tiệm cận các kinh nghiệm, thông lệ quốc tế sẽ từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam trong việc thu hút các nhà đầu tư quốc tế tham gia vào các hoạt động vốn xanh ở Việt Nam, đảm bảo thị trường trái phiếu xanh, tín dụng xanh Việt Nam đáng tin cậy trong dài hạn và đồng thời tạo sự hoà nhập với các hoạt động, chương trình tài chính xanh trong khu vực và trên thế giới như trái phiếu xanh ASEAN.

+ Phương án này sẽ góp phần thúc đẩy các hoạt động tín dụng xanh, trái phiếu xanh, tăng cường nguồn vốn cho các hoạt động BVMT và từ đó giúp Nhà nước bảo đảm thực hiện được các mục tiêu về môi trường, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; bảo đảm uy tín đối với người dân và xã hội.

+ Phương án cũng đã thể chế hoá chủ trương của Đảng trong việc tăng cường khuyến khích, thúc đẩy các dự án nâu (có phát thải khí nhà kính lớn như sản xuất xi măng, sắt, thép; sản xuất nhiệt, điện từ nhiên liệu khí…) thực hiện việc chuyển đổi công nghệ, kỹ thuật, quy trình hoặc các yếu tố liên quan để chuyển sanh xanh; tạo cơ hội cho các chủ dự án của các loại hình dự án này nhận diện, hiểu rõ hơn trách nhiệm và quyền lợi của mình. Thông qua đó, tạo sự gắn kết thiết thực giữa chủ trương của Đảng và việc thực hiện của người dân; tăng uy tín của Nhà nước trong hệ thống chính trị và xã hội.

***\* Đối với doanh nghiệp:***

*- Tác động tích cực:* Phương án không gây ra tác động tiêu cực về mặt xã hội cho các doanh nghiệp (TCTD, chủ thể phát hành trái phiếu, chủ dự án, các nhà đầu tư) mà dự kiến mang lại các hiệu quả tích cực, cụ thể:

+ Đối với các TCTD, chủ thể phát hành trái phiếu: Trên thực tế, việc chỉ có các văn bản hướng dẫn, định hướng chung mà chưa có các quy định mang tính bắt buộc, rõ ràng dẫn đến việc triển khai khác nhau giữa các ngân hàng. Các TCTD không thực hiện hoặc thực hiện nhưng không nghiêm túc sẽ đưa ra ít điều kiện hơn đối với khách hàng, dẫn đến khó khăn cũng như không công bằng cho các TCTD thực hiện nghiêm túc[[17]](#footnote-17). Do đó, việc ban hành các quy định pháp luật rõ ràng về Dự án xanh và Danh mục dự án xanh ngoài việc giúp cho hoạt động cấp tín dụng xanh được thuận lợi, cũng có ý nghĩa minh bạch, bảo đảm tính công bằng trong chính sách cạnh tranh liên quan đến tín dụng xanh của các TCTD.

+ Đối với các chủ dự án và các nhà đầu tư (bao gồm các nhà tài trợ uỷ thác, cấp vốn xanh lẫn các tổ chức đầu tư mua trái phiếu xanh): gia tăng sự sẵn lòng lựa chọn, tích cực tham gia vào các dự án xanh và các hoạt động cấp vốn tín dụng hoặc đầu tư trái phiếu xanh..

Nhìn chung, phương án này nâng cao trách nhiệm xã hội và sự tham gia xã hội hoá các hoạt động về BVMT của các doanh nghiệp.

***\* Đối với môi trường:***

Với Phương án đề xuất, trong Danh mục phân loại xanh sẽ có một số loại hình dự án đầu tư được mở rộng so với các hướng dẫn hiện nay; đồng thời các tiêu chí sàng lọc, điều kiện loại trừ (điều kiện không gây hại đến môi trường) được quy định rõ ràng, cụ thể, đặc biệt chi tiết đối với các loại hình dự án đầu tư chuyển đổi xanh, bảo đảm việc xác định, sử dụng nguồn vốn xanh đúng đối tượng, đúng mục đích, giảm thiểu, loại trừ được việc huy động, sử dụng nguồn vốn vào các dự án vẫn tiềm ẩn các yếu tố gây hại môi trường. Do đó, phương án có tác động tích cực đến môi trường.

***\* Đối với người dân:***

Mức độ hưởng lợi của người dân, xã hội là rõ nét khi chất lượng môi trường sống được cải thiện thông qua việc tăng cường các dự án xanh và kiểm soát ô nhiễm, BVMT thông qua hoạt động cấp vốn đối với dự án.

Sự gắn kết giữa các bên liên quan (cơ quan nhà nước, cộng đồng dân cư, chủ dự án, tổ chức tín dụng, tổ chức phát hành trái phiếu xanh, nhà đầu tư…) cũng được tăng cường khi người dân được tham gia trực tiếp, gián tiếp vào các dự án xanh; tham gia phản biện, tham vấn, giám sát tác động và hiệu quả môi trường của dự án để phản hồi vào đánh giá của tổ chức tín dụng; tham gia đầu tư vào trái phiếu xanh.

***c) Tác động về giới:***

Danh mục các loại hình dự án xanh, các tiêu chí sàng lọc, yêu cầu điều kiện đối với dự án xanh chỉ xem xét trên khía cạnh môi trường; không phân biệt và không tạo nên sự bất bình đẳng giữa các giới trong việc tiếp cận, tham gia các hoạt động liên quan đến tín dụng xanh. Tuy nhiên, với việc mở rộng các loại hình dự án xanh và kết hợp các cơ chế chính sách xã hội khác, phụ nữ sẽ có cơ hội, điều kiện và được trao nhiều quyền hơn để thực hiện các dự án xanh phù hợp.

***d) Tác động về thủ tục hành chính:***

Phương án chỉ quy định về tiêu chí môi trường và danh mục phân loại xanh (bao gồm loại hình dự án và các tiêu chí sàng lọc, điều kiện đối với dự án xanh) làm cơ sở để xác định sự phù hợp (tính xanh) của dự án trước khi cấp tín dụng hoặc phát hành trái phiếu, không làm phát sinh thủ tục hành chính.

***đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí môi trường để phân loại dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh và Danh mục phân loại xanh thực thi Điều 154 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT, nhằm cụ thể hoá chính sách, quy định về tín dụng xanh, trái phiếu xanh của Luật BVMT 2020, góp phần tăng tính hiệu lực, hiệu quả của Luật và Nghị định trong đời sống. Đồng thời, các quy định đề xuất không mâu thuẫn mà bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, đầu tư, thống kê; góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về tín dụng xanh, trái phiếu xanh.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ vẫn vừa bảo đảm được tính pháp lý của Danh mục phân loại xanh, vừa bảo đảm được tính linh hoạt khi cần điều chỉnh để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở các phân tích, đánh giá về lợi ích, chi phí của từng phương án đối với các khía cạnh về kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính và tính đồng bộ của hệ thống pháp luật như đã trình bày trên, có thể tổng hợp kết quả đánh giá bằng điểm số như trong Bảng 1 sau (thang điểm 0-5):

*Bảng 1. So sánh tác động tích cực và tiêu cực giữa 02 phương án*

| **Lĩnh vực/đối tượng chịu tác động** | **PA0 (Giữ nguyên hiện hành)** | **PA1 (như Dự thảo Quyết định)** |
| --- | --- | --- |
| **Tích cực (lợi ích)** | **Tiêu cực (chi phí)** | **Tích cực (lợi ích)** | **Tiêu cực (chi phí)** |
| ***Tác động kinh tế*** | **+3** | **-11** | **+10** | **-3** |
| Nhà nước | +1 | -5 | +4 | -1 |
| Doanh nghiệp | +1 | -4 | +3 | -1 |
| Người dân | +1 | -2 | +3 | -1 |
| ***Tác động xã hội*** | **+5** | **-9** | **+12** | **0** |
| Nhà nước | +1 | -3 | +4 | 0 |
| Doanh nghiệp | +2 | -2 | +3 | 0 |
| Môi trường | +1 | -2 | +3 | 0 |
| Người dân | +1 | -2 | +2 | 0 |
| ***Tác động giới*** | **0** | **0** | **+1** | **0** |
| ***Tác động TTHC*** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| ***Tính đồng bộ về pháp luật*** | **0** | **-5** | **+5** | **0** |
| Tổng điểm | **8** | **-25** | **28** | **-3** |

*Ghi chú:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Thang điểm tích cực (lợi ích)* (+) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| *Thang điểm tiêu cực (chi phí)* (-) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |

*Các đồ thị trên biểu diễn tương quan tác động tích cực, tiêu cực giữa các phương án đề xuất đối với 05 khía cạnh theo quy định (với điểm số đánh giá đã trình bày trên Bảng 1).*

*Đối với đồ thị tác động tích cực: giá trị nhỏ nhất (bằng 0) ứng với việc không có tác động; giá trị càng lớn ứng với tác động tích cực/lợi ích càng cao; phương án ứng với đường biểu diễn nằm ngoài cùng là phương án có lợi ích cao nhất.*

*Đối với đồ thị tác động tiêu cực: giá trị biên (bằng 0) ứng với việc không có tác động; giá trị càng âm đồng nghĩa với tác động tiêu cực/chi phí càng cao; phương án ứng với đường biểu diễn nằm ngoài cùng là phương án có tác động tiêu cực nhỏ nhất.*

*Hình 4. So sánh tác động tích cực và tiêu cực giữa 02 phương án*

*Với các kết quả phân tích, đánh giá và so sánh như trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị lựa chọn quy định theo Phương án 1 – như Dự thảo Quyết định do những ưu thế vượt trội về tác động kinh tế, xã hội và tốt hơn cho môi trường.*

**2. Chính sách 2: Xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh**

***2.1. Xác định vấn đề bất cập***

Khoản 3 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định “Việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu xác nhận để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo quy định tại Nghị định này.”

Đối với tín dụng xanh, khoản 5 Điều 133 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định “Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho dự án được cấp tín dụng xanh tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài Việt Nam. Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hiệu quả, chính xác về đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất.”

Đối với trái phiếu xanh, khoản 8 Điều 157 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định “Chủ thể phát hành trái phiếu xanh, nhà đầu tư trái phiếu xanh được hưởng các chính sách ưu đãi sau: a) Được hưởng các ưu đãi giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán và chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác theo quy định của pháp luật; b) Dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành được ưu tiên bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.”.

Theo quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính, chủ thể phát hành và nhà đầu tư trái phiếu xanh được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

- Được hưởng ưu đãi giảm 50% mức giá các dịch vụ: Đăng ký niêm yết, Quản lý niêm yết, Giao dịch, Đăng ký chứng khoán, Hủy đăng ký chứng khoán một phần, Lưu ký chứng khoán (Thông tư số 101/2021/TT-BTC);

- Dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành được ưu tiên bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Ưu đãi về thuế: Bộ Tài chính dự kiến trình các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với các nguồn thu nhập phát sinh từ trái phiếu xanh trong quá trình sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn.

Thực tế hiện nay ở nước ta các TCTD tự thẩm định (hoặc thuê đơn vị/chuyên gia hỗ trợ thẩm định) dự án xanh để xem xét cấp tín dụng xanh. Hiện chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu xác nhận (sau đây viết tắt là xác nhận dự án xanh) để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước. Do đó, việc ban hành quy định xác nhận dự án xanh để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước là rất cần thiết, đặc biệt khi thị trường tài chính xanh ngày càng phát triển mạnh và nhu cầu tham gia, được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khi tham gia vào thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh ngày càng cao.

***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Quy định việc xác nhận đối với dự án thuộc Danh mục phân loại xanh đối với trường hợp chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu xác nhận để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo quy định của Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, bảo đảm giảm thiểu, cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và hài hoà với thông lệ quốc tế.

***2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

- Phương án 0: Giữ nguyên như hiện trạng (không quy định việc xác nhận dự án xanh).

- Phương án 1: Chỉ bắt buộc xác nhận dự án xanh đối với các dự án chuyển đổi xanh và việc xác nhận được thực hiện thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường. Trường hợp các loại hình dự án còn lại nếu chủ dự án có nhu cầu xác nhận dự án xanh (tự nguyện đề nghị xác nhận) thì việc xác nhận được thực hiện thông qua các tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập (xã hội hoá).

***2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.***

*2.4.1. Phương án 0: Giữ nguyên hiện trạng (không quy định việc xác nhận dự án xanh)*

***a) Tác động về kinh tế:***

***\* Đối với Nhà nước:***

*- Tác động tích cực*:

Với Phương án 0, Nhà nước (Bộ TNMT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan và UBND cấp tỉnh) không phải xây dựng, ban hành quy định điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá, xác nhận (như Phương án 3) và không phải bố trí nguồn lực để thực hiện việc xác nhận dự án xanh (như các Phương án 1, 2).

Đồng thời, do không thực hiện được việc xác nhận dự án xanh, nên tổ chức, các nhân không thể tiến hành thủ tục đề nghị hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định, vẫn phải thực hiện theo các quy định đối với trường hợp cấp tín dụng hoặc phát hành trái phiếu thông thường. Theo cách tiếp cận này, Nhà nước sẽ không bị mất đi khoản kinh phí đúng bằng giá trị các tổ chức, cá nhân sẽ được hưởng nếu được xác nhận dự án xanh. Khoản kinh phí này là khác nhau đối với từng trường hợp cụ thể; ví dụ với trường hợp phát hành trái phiếu xanh (nhưng không được xác nhận dự án xanh), Nhà nước sẽ không bị mất khoảng ***30 triệu đồng/thành viên*** do không phải ưu đãi, giảm giá các loại dịch vụ.

*- Tác động tiêu cực:*

Việc quy định các hình thức ưu đãi, hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân được xác nhận dự án xanh nhằm mục đích thu hút, thúc đẩy các bên liên quan tham gia vào thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh, qua đó huy động được nguồn vốn đầu tư tư nhân vào thực hiện các mục tiêu môi trường, phát triển bền vững. Như đã phân tích ở phần Chính sách 1, trường hợp thu hút được dòng vốn đầu tư tư nhân thấp (chẳng hạn chỉ đạt khoảng 20% so với yêu cầu), thì Nhà ước sẽ phải chịu bù hơn ***23,6 nghìn tỷ đồng*** từ ngân sách nhà nước để thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

***\* Đối với doanh nghiệp:***

*- Tác động tích cực:*

*+ Đối với chủ dự án đầu tư có nhu cầu xác nhận dự án xanh và chủ thể phát hành TPX là doanh nghiệp:* Với Phương án giữ nguyên hiện trạng (không quy định việc xác nhận dự án xanh), các đối tượng này tiết kiệm được thời gian, công sức và kinh phí bỏ ra để nghiên cứu, lập hồ sơ và thực hiện thủ tục có liên quan đến việc xác nhận dự án xanh. Chi phí lập hồ sơ và thực hiện thủ tục xác nhận dự án xanh tạm tính là khoảng ***15 triệu đồng/hồ sơ[[18]](#footnote-18)***.

*- Tác động tiêu cực:*

*+ Đối với chủ dự án đầu tư có nhu cầu xác nhận dự án xanh và chủ thể phát hành TPX là doanh nghiệp:* Mặc dù tiết kiệm được khoản chi phí khi không phải lập hồ sơ và thực hiện thủ tục xác nhận dự án xanh (khoảng 10 triệu đồng/hồ sơ), nhưng đồng thời các đối tượng này cũng không có cơ hội để được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước theo quy định, cụ thể: chủ dự án đầu tư dự án xanh không có cơ hội được hưởng hỗ trợ lãi suất trực tiếp từ ngân sách nhà nước; chủ thể phát hành trái phiếu xanh không có cơ hội được giảm các chi phí dịch vụ về đăng ký niêm yết, quản lý niêm yết, giao dịch, đăng ký, lưu ký chứng khoán…, khộng có cơ hội được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các nguồn thu nhập phát sinh từ trái phiếu xanh.

Đối với chủ dự án đầu tư, hiện lãi suất vay tín dụng xanh tại các TCTD chỉ thấp hơn lãi suất vay thông thường 1-2%/năm[[19]](#footnote-19), do đó, việc mất cơ hội được hưởng hỗ trợ lãi suất trực tiếp từ ngân sách nhà nước đồng nghĩa với việc các chủ dự án đầu tư xanh mất đi khoản kinh phí hỗ trợ đáng giá để duy trì tiềm lực và mở rộng khả năng đầu tư.

 Đối với chủ thể phát hành trái phiếu xanh là doanh nghiệp, việc không được xác nhận dự án xanh đồng nghĩa với mất cơ hội giảm các chi phí dịch vụ niêm yết, giao dịch, đăng ký, lưu ký chứng khoán (***khoảng 20-30 triệu đồng/thành viên***) và không được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập đối với các nguồn thu nhập phát sinh từ trái phiếu xanh. Ngoài ra, khi có giấy chứng nhận đối với dự án xanh (có tính pháp lý), mức độ bảo đảm độ tin cậy đối với dự án sẽ cao hơn, cơ hội huy động, thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư của chủ thể phát hành trái phiếu xanh cũng sẽ cao hơn. Như vậy, sơ bộ có thể thấy *khoản chi phí cơ hội bị mất đi của chủ thể phát hành trái phiếu xanh sẽ cao hơn rất nhiều lần so với khoản chi phí đầu tư cho việc xác nhận dự án xanh.*

+ *Đối với tổ chức đáp ứng được yêu cầu, tiêu chí là tổ chức thẩm định độc lập dự án xanh*: Với phương án 0, các tổ chức đáp ứng được yêu cầu, tiêu chí là tổ chức thẩm định độc lập dự án xanh (phương án 3) không có cơ hội tham gia vào hoạt động này, không được mở rộng thị trường hoạt động và nguồn doanh thu.

*+ Đối với các TCTD:* trường hợp chủ dự án đã có xác nhận dự án xanh đến vay vốn, các TCTD sẽ tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí vì không phải thẩm định, xác định tính xanh của các dự án này như quy trình bình thường.

***\* Đối với người dân:***

 - Tác động tích cực: Phương án này không có tác động tích cực đối với người dân.

 - Tác động tiêu cực: Các cơ hội được hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước khi xác nhận dự án xanh sẽ là động lực thúc đẩy các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các dự án xanh. Khi này, người dân là đối tượng được thụ hưởng gián tiếp khi chất lượng môi trường nói riêng và môi trường sống nói chung được cải thiện, nâng cấp. Như vậy việc không có thủ tục xác nhận dự án xanh (Phương án 0) cũng sẽ gián tiếp tác động tiêu cực đến yếu tố kinh tế của người dân.

***b) Tác động về xã hội:***

***\* Đối với Nhà nước:***

*- Tác động tích cực:* Ở một mặt nào đó, việc không quy định thủ tục xác nhận dự án xanh sẽ không làm phát sinh thủ tục hành chính, giảm thiểu gánh nặng TTHC cho các tổ chức, cá nhân. Ngoài ra, việc không quy định thủ tục xác nhận dự án xanh cũng sẽ tránh được trường hợp dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, xác nhận là dự án xanh (Phương án 2) nhưng khi triển khai trên thực tế không hoàn toàn xanh như cam kết (các dự án “green washing”). Với các lợi thế này, Phương án 0 không làm giảm sút uy tín của Nhà nước.

*- Tác động tiêu cực:* Nếu thực hiện Phương án 0, cũng đồng nghĩa với việc không bảo đảm tính đồng bộ trong các quy định pháp luật vì hiện nay việc xác nhận dự án xanh để được hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đã được quy định trong Nghị định. Điều này, cũng dẫn đến tình huống Nhà nước “hứa (ưu đãi, hỗ trợ) mà không trao cơ hội, điều kiện để thực hiện”, về lâu dài và xét toàn diện sẽ làm giảm hiệu lực, hiệu quả của chính sách tín dụng xanh, trái phiếu xanh do chính Nhà nước đưa ra. Khi này, uy tín của Nhà nước sẽ bị ảnh hưởng cả trong và ngoài nước.

***\* Đối với doanh nghiệp:***

Việc lựa chọn có thực hiện xác nhận dự án xanh để hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước không là quyền của tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân có quyền tự cân nhắc, đánh giá chi phí – lợi ích trên nhu cầu thực tế để đề nghị xác nhận dự án xanh hoặc không. Trong nhiều trường hợp, việc được cơ quan có thẩm quyền (Phương án 1 và 2) xác nhận dự án xanh không những đem lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, mà còn nâng vị thế cho doanh nghiệp. Do đó, trong 03 Phương án đề xuất, đối với doanh nghiệp, xét trên yếu tố xã hội, thì Phương án 0 là phương án có tác động tính tiêu cực cao nhất vì tước đi quyền, lợi ích của doanh nghiệp.

***\* Đối với môi trường:***

Việc xác nhận dự án xanh để hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước sẽ kích thích các tổ chức, cá nhân tham gia vào thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Hơn nữa, việc thẩm định, đánh giá, xác nhận dự án xanh được thực hiện bởi các cơ quan, tổ chức có năng lực (Phương án 1, 2 và 3) cũng giúp loại trừ những dự án lợi dụng danh nghĩa xanh để hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước nhưng bản chất lại tiềm ẩn những tác động xấu đến môi trường. Do đó, trong 04 Phương án đề xuất, xét về tác động với môi trường, Phương án 0 cũng là phương án có tác động tích cực thấp nhất.

***\* Đối với người dân:***

 Như đã phân tích trên, Phương án giữ nguyên hiện trạng (không quy định việc xác nhận dự án xanh) không tạo điều kiện nâng cao vị thế và trách nhiệm của doanh nghiệp trong BVMT, không mang lại tác động tích cực cho môi trường; do đó, với Phương án này, người dân - là đối tượng được thụ hưởng các giá trị lợi ích khi chất lượng môi trường được cải thiện, môi trường sống xanh hơn - cũng không nhận được lợi ích do không thực hiện chính sách.

***c) Tác động về giới:***

Phương án này không có tác động về giới.

***d) Tác động về thủ tục hành chính:***

Phương án này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

***đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Khoản 3 Điều 154 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định rõ “Việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu xác nhận để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo quy định tại Nghị định này.” Như vậy, thực hiện theo Phương án 1 (không quy định việc xác nhận dự án xanh) sẽ không bảo đảm tính đồng bộ với Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

*2.4.2. Phương án 1 (như Dự thảo Quyết định): Chỉ bắt buộc xác nhận dự án xanh đối với các dự án chuyển đổi xanh và việc xác nhận được thực hiện thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường. Trường hợp các loại hình dự án còn lại nếu chủ dự án có nhu cầu xác nhận dự án xanh (tự nguyện đề nghị xác nhận) thì việc xác nhận được thực hiện thông qua các tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập (xã hội hoá).*

*(Cụ thể:*

*\* Chỉ bắt buộc xác nhận đối với các dự án chuyển đổi xanh (05 dự án từ số 76 đến số 80 trong Danh mục phân loại xanh Phụ lục I) và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường thực hiện việc xác nhận này.*

*Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận dự án xanh để hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường (GPMT) theo quy định về pháp luật BVMT để thẩm định và xác nhận.*

*Đối với trường hợp dự án muốn được xác nhận để cấp tín dụng xanh và hưởng ưu đãi, hỗ trợ nhưng không thuộc đối tượng phải ĐTM hay cấp GPMT, cơ quan có thẩm quyền xác nhận là: i) Phòng TNMT (thuộc UBND cấp huyện) xác nhận đối với dự án nằm trong phạm vi 01 huyện; ii) Sở TNMT xác nhận đối với dự án nằm trên phạm vi 02 huyện; iii) Bộ TNMT xác nhận đối với dự án nằm trên phạm vi 02 tỉnh.*

*Đối với doanh nghiệp có nhu cầu xác nhận để phát hành TPX và hưởng ưu đãi, hỗ trợ nhưng không thuộc đối tượng phải ĐTM hay cấp GPMT, cơ quan có thẩm quyền xác nhận là: i) Sở TNMT xác nhận đối với dự án nằm trên phạm vi tỉnh; ii) Bộ TNMT xác nhận đối với dự án nằm trên phạm vi 02 tỉnh.*

 *Trong trường hợp thời điểm đề nghị xác nhận trùng với thời điểm đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM hoặc cấp GPMT thì tích hợp các thủ tục hành chính. Trong trường hợp không trùng với thời điểm đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM hoặc cấp GPMT, việc thẩm định để xác nhận được thực hiện thông qua hình thức hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến chuyên gia. Dự thảo Quyết định cũng đã quy định cụ thể thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện việc xác nhận; quy định các trường hợp thu hồi giấy xác nhận và quy định rõ kinh phí cho việc lập hồ sơ đề nghị xác nhận, thẩm định, xác nhận dự án xanh.*

*\* Đối với các dự án xanh khác (các dự án từ số 01 đến số 75) khi đáp ứng tiêu chí môi trường trong trong Danh mục phân loại xanh (Phụ lục I) thì được hưởng ưu đãi, chính sách không cần qua thủ tục tục xác nhận dự án xanh.*

*Trường hợp chủ các dự án này có nhu cầu xác nhận thì tự nguyện đề nghị xác nhận và việc xác nhận được thực hiện thông qua các tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập (xã hội hoá việc xác nhận), gồm: Tổ chức kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập và pháp luật khác có liên quan; Tổ chức khác (nếu có) cung cấp các dịch vụ phù hợp với yêu cầu về xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh và theo quy định của pháp luật.*

*Dự thảo cũng đã quy định các thành phần của hồ sơ đề nghị xác nhận, nội dung chính của văn bản xác nhận và một số trách nhiệm có liên quan đối với trường hợp này.*

***a) Tác động về kinh tế:***

***\* Đối với Nhà nước:***

*- Tác động tích cực*:

Việc xác nhận xanh bảo đảm tính hiệu quả về mặt kinh tế cho Nhà nước khi triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ vì tránh được trường hợp ưu đãi, hỗ trợ cho những dự án không thực xanh - “green washing”. Việc xác nhận đối với các dự án chuyển đổi xanh sẽ tạo độ tin cậy, mang lại những hiệu ứng tích cực cho việc thu hút đầu tư, phát triển, đặc biệt nguồn vốn đầu tư tư nhân vào việc thực hiện các dự án chuyển đổi xanh để bảo đảm các mục tiêu môi trường và mục tiêu phát triển bền vững, giảm đáng kể áp lực ngân sách nhà nước. Cùng với việc tăng cường tuyên truyền phổ biến và minh bạch thông tin, thì dự kiến thị trường tín dụng xanh và trái phiếu xanh sẽ phát triển mạnh mẽ hơn, bảo đảm nguồn vốn để hỗ trợ Nhà nước thực hiện hiệu quả mục tiêu môi trường, phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, quy định không cần thực hiện thủ tục xác nhận xanh đối với các dự án “đương nhiên xanh” (các dự án số 01 đến số 75) khi đã đáp ứng tiêu chí môi trường cũng tạo sự thuận lợi, nhanh chóng cho việc hưởng ưu đãi, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; góp phần khuyến khích được sự phát triển của thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Qua đó, thu hút, huy động được nguồn vốn đầu tư tư nhân vào việc thực hiện các mục tiêu môi trường và mục tiêu phát triển bền vững, giảm đáng kể áp lực ngân sách nhà nước trong bối cảnh phải ưu tiên ngân sách để khôi phục kinh tế - xã hội sau ảnh hưởng của dịch bệnh Covid.

Theo số liệu thống kê, tổng dư nợ cấp tín dụng đối với lĩnh vực xanh giai đoạn 2017-2021 có mức tăng trưởng bình quân đạt hơn 25%/năm, tuy nhiên mới chỉ đạt chưa đầy 4% tổng dư nợ của nền kinh tế[[20]](#footnote-20). Trong năm 2021, một số doanh nghiệp đã phát hành trái phiếu xanh quốc tế và trong nước với quy mô hàng nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, theo kết quả tham vấn một số doanh nghiệp, nhiều doanh nghiệp, gồm cả các doanh nghiệp lớn đã đầu tư vào dự án xanh, cũng không nắm được đầy đủ thông tin về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước khi được xác nhận dự án xanh. Do đó, nếu triển khai phương án này, cùng với việc tăng cường tuyên truyền phổ biến và minh bạch thông tin, thì dự kiến thị trường tín dụng xanh và trái phiếu xanh sẽ phát triển mạnh mẽ hơn, bảo đảm nguồn vốn để hỗ trợ Nhà nước thực hiện hiệu quả mục tiêu môi trường, phát triển bền vững.

Nhìn chung, *Phương án này (chỉ bắt buộc xác nhận dự án xanh đối với các dự án chuyển đổi xanh và việc xác nhận được thực hiện thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường. Trường hợp các loại hình dự án còn lại nếu chủ dự án có nhu cầu xác nhận dự án xanh thì việc xác nhận sẽ là tự nguyện và được thực hiện thông qua các tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập (hình thức xã hội hoá)) được xem là phương án tổng thể linh hoạt, hài hoà và rất hiệu quả trong việc tối ưu hoá nguồn lực, kinh phí Nhà nước và nguồn lực, kinh phí tư nhân; vừa đáp ứng được những nhu cầu đa dạng trên thực tế của các tổ chức, cá nhân trong việc xác nhận dự án xanh đồng thời vẫn bảo đảm được tính chặt chẽ trong quản lý bảo vệ môi trường.* Một mặt, việc xã hội hoá dịch vụ xác nhận xanh đối với các trường hợp không bắt buộc sẽ thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan theo hướng kinh tế thị trường có sự giám sát của Nhà nước. Khi này, hiệu quả mục tiêu chính sách vẫn đạt được trong khi Nhà nước không phải bố trí nguồn lực, kinh phí để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc thẩm định, xác nhận dự án xanh. Mặt khác, việc kiểm soát chặt chẽ các dự án chuyển đổi xanh vẫn rất cần thiết. Với số loại hình dự án và số lượng đối tượng thực hiện không nhiều (05 loại hình dự án), nhưng đòi hỏi quản lý chặt chẽ, thì việc giao cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong BVMT thực hiện xác nhận xanh là phù hợp. Khi các dự án chuyển đổi xanh được kiểm soát chặt chẽ (xác nhận bắt buộc và do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện), mục tiêu dự án khi cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh sẽ được hiện thực hoá, thì lợi ích kinh tế của Nhà nước sẽ là tối đa vì vừa huy động được nguồn lực tư nhân tham gia đầu tư vào các dự án này, vừa tránh được những thiệt hại kinh tế lớn do giảm thiểu được các trường hợp “rửa xanh” (green washing) dự án đầu tư.

*- Tác động tiêu cực:*

Với Phương án này, nếu Nhà nước muốn mở rộng các tổ chức có thể thực hiện dịch vụ xác nhận dự án xanh thì trong giai đoạn đầu tiên Nhà nước (Bộ TNMT và các Bộ, ngành liên quan) sẽ phải rà soát, điều chỉnh một số Nghị định có liên quan để mở rộng chức năng hoạt động của các tổ chức có năng lực hiện nay (dự kiến trước mắt cần sửa đổi, bổ sung đối với Nghị định số 107/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/3/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập).

Theo quy định về mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Thông tư 338/2016/TT-BTC và có tính đến chi phí trung bình thời gian đội ngũ cán bộ chuyên môn phải bỏ ra để xây dựng văn bản, thì tổng chi phí xây dựng, ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung các Nghị định nêu trên là khoảng ***105 triệu đồng***.

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng phải bố trí nguồn lực, kinh phí để thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động xác nhận xanh của các tổ chức này. Tuy nhiên, phần kinh phí này sẽ không đáng kể do việc kiểm tra, giám sát này có thể kết hợp trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động các tổ chức theo lĩnh vực chung như kiểm toán, khoa học công nghệ.

Còn đối với việc xác nhận dự án chuyển đổi xanh, Nhà nước sẽ phải bố trí nguồn lực, mất thời gian, công sức và cả chi phí để thẩm định, xác nhận dự án xanh cho các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, số lượng đối tượng thực hiện (cho 05 loại hình dự án chuyển đổi xanh) dự kiến sẽ là không đáng kể nên nguồn lực, chi phí Nhà nước phải bỏ ra sẽ là không lớn (ít hơn rất nhiều so với trường hợp cơ quan quản lý nước nước phải thực hiện xác nhận xanh cho tất cả các loại hình dự án thuộc Danh mục phân loại xanh.).

***\* Đối với Doanh nghiệp:***

*- Tác động tích cực:*

*+ Đối với chủ dự án đầu tư có nhu cầu xác nhận dự án xanh và chủ thể phát hành TPX là doanh nghiệp:*

Với phương án này, đối với trường hợp các dự án xanh thuộc loại hình từ số 01 đến số 75, chủ dự án đầu tư và doanh nghiệp phát hành trái phiếu xanh có cơ hội được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước theo quy định một cách nhanh chóng, thuận lợi hơn mà không phải mất nhiều nguồn lực, kinh phí do không phải thực hiện thủ tục xác nhận. Đối với chủ dự án đầu tư, cơ hội được hưởng hỗ trợ lãi suất trực tiếp từ ngân sách nhà nước tại TCTD sẽ đem lại lợi ích kinh tế cao hơn để tiếp tục đầu tư, duy trì, mở rộng dự án. Đối với chủ thể phát hành TPX là doanh nghiệp, trước mắt sẽ được giảm 50% chi phí dịch vụ về đăng ký niêm yết, quản lý niêm yết, giao dịch, đăng ký, lưu ký chứng khoán… với tổng kinh phí khoảng ***25-30 triệu đồng/thành viên***; về lâu dài được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các nguồn thu nhập phát sinh từ trái phiếu xanh.

Chủ dự án sẽ thuận lợi hơn, rút ngắn được thời gian chờ đợi, chi phí khi đề nghị TCTD cấp tín dụng xanh; chủ thể phát hành trái phiếu xanh cũng có cơ hội huy động, thu hút nguồn vốn tốt sớm hơn từ các nhà đầu tư.

Một vấn đề khác cũng cần lưu tâm là hiện nay một số chủ dự án, chủ thể phát hành TPX đã và đang tham gia các thị trường tài chính xanh có yếu tố quốc tế (được cấp tín dụng xanh hoặc phát hành trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn, tiêu chí của các nhà đầu tư, tổ chức quốc tế). Khi này, nếu các yêu cầu, trình tự, quy trình xác nhận dự án xanh được xây dựng hài hoà với thông lệ quốc tế, thì các chủ dự án, chủ thể phát hành TPX là doanh nghiệp sẽ sẵn sàng tham gia cả 2 thị trường (trong nước và quốc tế) để tăng tối đa lợi ích của mình.

Đối với các loại hình dự án chuyển đổi xanh (từ số 76 đến số 80), theo quy định chủ dự án cần phải thực hiện hoạt động xác nhận để nhận được văn bản xác nhận trước khi được hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước. Mặc dù việc thực hiện thủ tục xác nhận xanh sẽ làm mất thêm chi phí, tuy nhiên, việc quy định rõ ràng các tiêu chí môi trường, bao gồm các yêu cầu cụ thể để bảo đảm không gây hại đáng kể đến các mục tiêu môi trường khác cho phép các chủ dự án được chủ động thông tin, tài liệu, lên kế hoạch rõ ràng hơn nhờ thông tin minh bạch, rõ ràng. Từ đó cũng sẽ tiết kiệm được rất nhiều kinh phí, nguồn lực, thời gian cho các chủ dự án trong quá trình thực hiện xác nhận.

+ *Đối với tổ chức kiểm toán, tổ chức đáp ứng được yêu cầu là tổ chức thẩm định độc lập dự án xanh*: Theo phương án này, sẽ có rất nhiều cơ hội cho các tổ chức đủ năng lực tham gia vào hoạt động xác nhận dự án xanh, bao gồm: Tổ chức kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập và pháp luật khác có liên quan; Tổ chức khác (nếu có) cung cấp các dịch vụ phù hợp với yêu cầu về xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh và theo quy định của pháp luật.

Với xu thế phát triển của thị trường tài chính xanh và đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, trên thực tế hiện nay nhiều tổ chức nêu trên đã phần nào tham gia vào việc thẩm định, xác nhận dự án xanh để hỗ trợ các tổ chức cá nhân trong quá trình nộp hồ sơ xin cấp tín dụng xanh hoặc trong phát hành trái phiếu xanh. Tuy nhiên về cơ bản việc xem xét, xác nhận chủ yếu thực hiện theo quy định của các tổ chức quốc tế hoặc một số văn bản hướng dẫn có liên quan (ví dụ văn bản hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước như đã nêu tại mục 1.1 của Báo cáo) mà chưa được sự thừa nhận chính thức của pháp luật Việt Nam. Với phương án này, sẽ tạo hành lang pháp lý quan trọng cho các tổ chức nêu trên thực hiện các hoạt động xác nhận dự án xanh, nâng cao cơ hội, độ tin cậy của các tổ chức này trong quá trình thực hiện, do đó sẽ được mở rộng thị trường, lĩnh vực hoạt động và tăng nguồn doanh thu cho các tổ chức này.

*+ Đối với các TCTD:*

Trường hợp đã có quy định rõ ràng về dự án xanh và xác nhận dự án chuyển đổi xanh, các TCTD sẽ tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí vì không phải tự mình tiến hành thẩm định, xác định tính xanh của các dự án trước khi cấp tín dụng xanh như quy trình hiện đang thực hiện, sẽ tiết kiệm được nguồn lực, thời gian và kinh phí của tổ chức.

Ngoài ra, trong trường hợp các TCTD đã thành lập bộ phận chuyên trách quản lý rủi ro môi trường và xã hội, có đủ năng lực, đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chí là Tổ chức thẩm định độc lập dự án xanh thì có thể đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để thực hiện chức năng này. Khi này, TCTD vừa có chức năng xác nhận dự án xanh, vừa xem xét cấp tín dụng xanh; sẽ nâng cao uy tín và giảm thiểu tối đa những rủi ro, bất lợi về mặt kinh tế khi cấp tín dụng xanh.

*- Tác động tiêu cực:*

*+ Đối với chủ đầu tư có nhu cầu xác nhận dự án xanh (tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng xanh hoặc doanh nghiệp phát hành TPX muốn được hưởng ưu đãi, chính sách hỗ trợ của Nhà nước):* Với Phương án này, chủ đầu tư dự án chuyển đổi xanh (xác nhận dự án xanh bắt buộc) hoặc chủ đầu tư có nhu cầu xác nhận dự án xanh theo hình thức tự nguyện phải bỏ thời gian, công sức và kinh phí để nghiên cứu các quy định, yêu cầu, chuẩn bị các thông tin, số liệu để lập hồ sơ và thực hiện việc xác nhận dự án xanh theo quy định của Dự thảo Quyết định (đối với trường hợp xác nhận bắt buộc) hoặc yêu cầu, quy trình, thủ tục quy định bởi Tổ chức thẩm định, xác nhận độc lập (đối với trường hợp xác nhận tự nguyện).

Theo ước tính, chi phí lập hồ sơ và thực hiện thủ tục hành chính xác nhận dự án xanh đối với dự án chuyển đối xanh (do cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, xác nhận) là khoảng ***15 triệu đồng/hồ sơ[[21]](#footnote-21)***. Chi phí này sẽ là không đáng kể nếu các yêu cầu về hồ sơ, trình tự, quy trình xác nhận dự án xanh được quy định rõ ràng, minh bạch và tăng cường triển khai trên cổng dịch vụ công để hạn chế tối đa các yếu tố gây phiền nhiễu trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan quản lý nhà nước.

Đối với trường hợp xác nhận tự nguyện, chi phí lập hồ sơ, thực hiện thủ tục xác nhận xanh sẽ phụ thuộc vào thoả thuận giữa chủ dự án và tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập.

Về cơ bản, các đối tượng trong cả 2 trường hợp nêu trên sẽ sẵn lòng chi trả vì so với chi phí bỏ ra, lợi ích về mặt kinh tế khi được xác nhận dự án xanh để hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước cũng như thu hút nguồn vốn đầu tư sẽ cao hơn.

+ *Đối với tổ chức đáp ứng được yêu cầu, tiêu chí là Tổ chức thẩm định độc lập dự án xanh*

Với phương án này, các tổ chức đã có sẵn chức năng pháp lý để tham gia dịch vụ xác nhận xanh (ví dụ tổ chức kiểm toán độc lập, một số tổ chức chứng nhận, kiểm định thiết bị, sản phẩm, dịch vụ…) sẽ phải đầu tư chi phí, nguồn lực để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định và nâng cao uy tín, thương hiệu trên thị trường.

Các tổ chức khác có năng lực, nguồn lực nhưng chưa có chức năng pháp lý để tham gia sẽ mất một khoảng thời gian, kinh phí đầu tư và phải tiến hành thủ tục hành chính có liên quan với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được phép thực hiện dịch vụ này.

Bên cạnh đó, để bảo đảm trách nhiệm và duy trì được uy tín trong việc xác nhận dự án xanh, các Tổ chức thẩm định độc lập còn phải đầu tư kinh phí để triển khai việc kiểm tra, giám sát các dự án sau xác nhận.

***\* Đối với người dân:***

Phương án này không có tác động tiêu cực đối với người dân, mà chỉ có tác động tích cực trực tiếp hoặc gián tiếp. Người dân cũng có thể là các nhà đầu tư mua trái phiếu xanh. Khi này, với việc dự án đã được xác nhận là dự án xanh, và các thông tin được minh bạch theo quy định, thì việc người dân tham gia đầu tư trái phiếu xanh để góp phần BVMT và gia tăng nguồn thu nhập cũng sẽ tăng lên (hưởng lợi ích kinh tế trực tiếp). Đồng thời, khi chất lượng môi trường sống được cải thiện, phát triển theo hướng kinh tế xanh, phát triển bền vững, người dân là đối tượng thụ hưởng, không phải mất các chi phí khám chữa bệnh hoặc chi phí để phòng, ngừa bệnh tật, tăng cường sức khoẻ do suy thoái, ô nhiễm môi trường (hưởng lợi ích kinh tế gián tiếp).

***b) Tác động về xã hội:***

***\* Đối với Nhà nước:***

*- Tác động tích cực*:

Về cơ bản Phương án 1 có rất nhiều tác động tích cực về mặt xã hội đối với Nhà nước, cụ thể:

So với Phương án 0, việc ban hành quy định xác nhận xanh bảo đảm được tính thống nhất, đồng bộ về mặt pháp luật (theo quy định của Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), bảo đảm đầy đủ cơ hội được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu như đã quy định trong các văn bản QPPL hiện hành. Đồng thời, với các lợi ích về mặt kinh tế, xã hội đi kèm khi chính sách phát huy hiệu quả như mong đợi, uy tín của Nhà nước sẽ được tăng lên đối với doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và cả các nhà đầu tư lẫn cộng đồng quốc tế.

Phương án này có ưu điểm lớn trong việc tạo điều kiện cho các tổ chức có đủ năng lực tham gia rộng rãi vào dịch vụ xác nhận dự án xanh theo hình thức tự nguyện, qua đó thúc đẩy sự tham gia, gắn kết và nâng cao vai trò của các tổ chức, doanh nghiệp trong các hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và trong thị trường tài chính xanh nói riêng dưới sự giám sát, điều tiết của Nhà nước. Việc để các tổ chức, doanh nghiệp tham gia dịch vụ xác nhận dự án xanh tự nguyện cũng đã thể chế hoá được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc xã hội hoá các dịch vụ công, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Quyết định số [1046/QĐ-TTg](https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=206492) của Thủ tướng Chính phủ…), từ đó đem lại uy tín cao cho Nhà nước.

Với Phương án này, việc xác nhận xanh đối với dự án chuyển đổi xanh để hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước là bắt buộc và sẽ phát sinh thủ tục hành chính. Trong điều kiện hiện nay của nước ta, điều này là cần thiết để bảo đảm thực hiện được các mục tiêu bảo vệ môi trường đã đặt ra. Quy định thực hiện thủ tục xác nhận xanh chặt chẽ đối với các dự án chuyển đổi xanh cũng góp phần giảm thiểu rủi ro xảy ra các trường hợp không thực sự xanh như cam kết (“green washing”) và từ đó cũng nâng cao uy tín, độ tin cậy cho Nhà nước. Để bảo đảm tính chặt chẽ và tránh những rủi ro trên thực tế, Dự thảo cũng đã quy định việc cơ quan QLNN về BVMT xác nhận, cấp giấy xác nhận đi đôi với kiểm tra, giám sát (hậu kiểm) và thu hồi giấy xác nhận nếu dự án đầu tư không còn đáp ứng tiêu chí môi trường hoặc tổ chức, cá nhân được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh không duy trì thực hiện cam kết trong hồ sơ đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.

 *- Tác động tiêu cực:*

 Như đã nêu trên, phương án này sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về BVMT thực hiện thẩm định, xác nhận đối với các dự án chuyển đổi xanh. Tuy nhiên, các trường hợp phải thực hiện thủ tục hành chính dự kiến sẽ là không nhiều (chỉ quy định cho 05 loại hình dự án) nên tác động tiêu cực sẽ là không lớn, đặc biệt khi thủ tục được quy định rõ ràng, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện.

***\* Đối với doanh nghiệp:***

Giao việc đánh giá, xác nhận dự án xanh trong trường hợp tự nguyện cho các Tổ chức độc lập thực hiện là phương án có tính xã hội hoá cao. Các doanh nghiệp được tạo cơ hội tham gia vào nhiều hoạt động hơn, mở rộng thị trường và các mối liên kết, đồng thời tăng cường sự tham gia và nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, khối tư nhân trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Do đó, với phương án này, sự tham gia và gắn kết giữa các nhóm doanh nghiệp cũng như giữa doanh nghiệp – Nhà nước – Người dân là chặt chẽ nhất.

***\* Đối với môi trường:***

Việc xác nhận dự án xanh để hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước sẽ kích thích các tổ chức, cá nhân tham gia vào thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Việc xác nhận dự án xanh cũng nâng cao uy tín, độ tin cậy của các dự án trong mắt các nhà đầu tư muốn đầu tư vào các hoạt động thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, từ đó sẽ thu hút được nhiều đầu tư hơn cho dự án.

Hơn nữa, việc thẩm định, đánh giá, xác nhận dự án chuyển đổi xanh được thực hiện chặt chẽ bởi cơ quan quản lý nhà nước về BVMT cũng giúp loại trừ những dự án lợi dụng danh nghĩa xanh nhưng bản chất lại tiềm ẩn những tác động xấu đến môi trường. Do đó, Phương án này có nhiều tác động tích cực đến môi trường.

***\* Đối với người dân:***

Tác động tích cực đến môi trường và góp phần bảo đảm tính minh bạch, lành mạnh của thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh cũng mang lại tâm lý an tâm và tin tưởng, tăng cường sự gắn kết của người dân vào các hoạt động tài chính xanh và BVMT.

Ngoài ra, việc hình thành và trao quyền đánh giá, xác nhận dự án xanh theo hình thức tự nguyện cho các Tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập cũng khuyến khích, tăng cường sự tham gia và nâng cao vai trò, vị thế của các nhà khoa học vào thị trường tài chính xanh và vào việc thực hiện mục tiêu môi trường, phát triển bền vững.

***c) Tác động về giới:***

Việc thực hiện xác nhận dự án xanh theo Phương án 1 không phân biệt và không tạo nên sự bất bình đẳng giữa các giới trong việc tiếp cận, tham gia các hoạt động liên quan, do đó Phương án này không có tác động về giới.

***d) Tác động về thủ tục hành chính:***

 Việc xã hội hoá dịch vụ xác nhận xanh tự nguyện được thực hiện trên cơ sở tổ chức, cá nhận có nhu cầu tự lựa chọn, ký kết hợp đồng, thoả thuận với các tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập. Về cơ bản, các tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập được thực hiện hoạt động xác nhận xanh như đã liệt kê trong Dự thảo (Tổ chức kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập và pháp luật khác có liên quan; Tổ chức khác (nếu có) cung cấp các dịch vụ phù hợp với yêu cầu về xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh và theo quy định của pháp luật) hiện đã có các giấy chứng nhận được phép hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề có liên quan theo quy định pháp luật nên sẽ không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, Phương án này sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính (TTHC) xác nhận dự án xanh đối với các dự án chuyển đổi xanh (do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về BVMT cấp trung ương, cấp tỉnh, huyện thực hiện). Tuy nhiên, Phương án đã được xem xét để giảm thiểu tối đa số lượng đối tượng phải thực hiện TTHC (chỉ có 05 loại hình dự án, từ số 76 đến 80 thuộc Danh mục phân loại xanh bắt buộc phải thực hiện TTHC xác nhận dự án xanh). Đồng thời, các rủi ro, hạn chế vì phát sinh TTHC cũng sẽ được giảm thiểu tối đa khi: i) quy định rõ ràng về thành phần hồ sơ, quy trình, trình tự tiếp nhận, thẩm định, xác nhận; ii) đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công; iii) liên thông các TTHC (ví dụ liên thông với các TTHC về thẩm định báo cáo ĐTM hoặc cấp GPMT) để cải cách TTHC và giảm thiểu tối đa gánh nặng TTHC cho doanh nghiệp.

***đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Phương án này bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường (khi Nghị định 08/2022/NĐ-CP đã quy định việc này) và hệ thống pháp luật của các lĩnh vực có liên quan, tương thích với thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Về mặt phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phương án này cũng rất phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay về xã hội hoá và việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cụ thể:

* Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII - Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; theo đó đã giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ *“Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm”;*
* Tại Quyết định số [1046/QĐ-TTg](https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=206492) của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/9/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị cũng đã xác định nhiệm vụ *“Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công”* là 1 trong 6 nhiệm vụ cơ bản, chủ chốt của kế hoạch.

Tuy nhiên, dự án xanh là khái niệm, xu thế mới gần đây, trong khi đó khái niệm kiểm toán trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trước đây về cơ bản chỉ được hiểu theo nghĩa hẹp (chỉ tập trung trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán, kế toán), mà chưa tính đến nhiều lĩnh vực khác nhau (như môi trường, khoa học công nghệ…) do đó sẽ có những hạn chế nhất định khi xem xét trao chức năng thực hiện hoạt động xác nhận xanh cho các tổ chức thực hiện các dịch vụ này. Tương tự điều này cũng xảy ra đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp, vì hiện theo quy định của Nghị định 107/2016/NĐ-CP một số tổ chức đánh giá sự phù hợp sẽ bị ràng buộc, không đủ tư cách pháp lý toàn diện khi thực hiện hoạt động xác nhận xanh dù trên thực tế đáp ứng đầy đủ điều kiện về năng lực, nguồn lực. Vì vậy, để bảo đảm sự rõ ràng về mặt pháp luật và thể chế hoá các chủ trương của Đảng, Nhà nước về xã hội hoá trong giai đoạn mới, khi lựa chọn Phương án này cần xem xét rà soát, sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật có liên quan (ví dụ các Nghị định số 17/2012/NĐ-CP và 107/2016/NĐ-CP…) để bảm đảm các tổ chức kiểm toán, đánh giá sự phù hợp có đầy đủ chức năng thực hiện các hoạt động xác nhận xanh theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, để bảo đảm tính chặt chẽ và tránh những rủi ro trên thực tế, việc xác nhận dự án xanh cần đi đôi với kiểm tra, giám sát (hậu kiểm) và xử lý vi phạm (nếu có). Do đó, nên xem xét, bổ sung nội dung này trong các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các lĩnh vực có liên quan để bảo đảm tính hoàn thiện, đầy đủ.

**2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở các phân tích, đánh giá về lợi ích, chi phí của từng phương án đối với các khía cạnh về kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính và tính đồng bộ của hệ thống pháp luật như đã trình bày trên, có thể tổng hợp kết quả đánh giá tác động chính sách đối với 02 Phương án đề xuất bằng điểm số như trong Bảng 3 (thang điểm 0-5):

*Bảng 2. So sánh các phương án đề xuất đối với Chính sách Xác nhận
dự án xanh thuộc Danh mục phân loại xanh*

| **Lĩnh vực/đối tượng chịu tác động** | **PA0 (Giữ nguyên hiện hành, không quy định việc xác nhận)** | **PA1 (Quy định việc xác nhận như Dự thảo Quyết định)** |
| --- | --- | --- |
| **Tích cực (lợi ích)** | **Tiêu cực (chi phí)** | **Tích cực (lợi ích)** | **Tiêu cực (chi phí)** |
| ***Tác động kinh tế*** | **+3** | **-10** | **+11** | **-2** |
| Nhà nước | +1 | -4 | +5 | -1 |
| Doanh nghiệp | +1 | -4 | +4 | -1 |
| Người dân | 0 | -2 | +2 | 0 |
| ***Tác động xã hội*** | **+6** | **-9** | **+13** | **-1** |
| Nhà nước | 0 | -3 | +5 | -1 |
| Doanh nghiệp | +1 | -2 | +4 | 0 |
| Môi trường | +3 | -2 | +3 | 0 |
| Người dân | +2 | -2 | +1 | 0 |
| ***Tác động giới*** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| ***Tác động TTHC*** | **0** | **0** | **+3** | **-1** |
| ***Tính đồng bộ về pháp luật*** | **0** | **-5** | **+5** | **0** |
| Tổng điểm | **+9** | **-24** | **+33** | **-4** |

*Ghi chú:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Thang điểm tích cực (lợi ích)* (+) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| *Thang điểm tiêu cực (chi phí)* (-) | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |

*Các đồ thị trên biểu diễn tương quan tác động tích cực, tiêu cực giữa các phương án đề xuất đối với 05 khía cạnh theo quy định (với điểm số đánh giá đã trình bày trên Bảng 2).*

*Đối với đồ thị tác động tích cực: giá trị nhỏ nhất (bằng 0) ứng với việc không có tác động; giá trị càng lớn ứng với tác động tích cực/lợi ích càng cao; phương án ứng với đường biểu diễn nằm ngoài cùng là phương án có lợi ích cao nhất.*

*Đối với đồ thị tác động tiêu cực: giá trị biên (bằng 0) ứng với việc không có tác động; giá trị càng âm đồng nghĩa với tác động tiêu cực/chi phí càng cao; phương án ứng với đường biểu diễn nằm ngoài cùng là phương án có tác động tiêu cực nhỏ nhất.*

*Hình 5. So sánh tác động tích cực và tiêu cực giữa 03 phương án đề xuất*

*Với kết quả phân tích, so sánh các tác động tích cực, tiêu cực của các phương án đề xuất nêu trên, với những ưu thế, lợi ích vượt trội về mặt kinh tế, xã hội, môi trường và tính đồng bộ hệ thống pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị lựa chọn Phương án 1 (như Dự thảo Quyết định) – Chỉ bắt buộc xác nhận dự án xanh đối với các dự án chuyển đổi xanh và việc xác nhận được thực hiện thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường. Trường hợp các loại hình dự án còn lại nếu chủ dự án có nhu cầu xác nhận dự án xanh (tự nguyện đề nghị xác nhận) thì việc xác nhận được thực hiện thông qua các tổ chức đánh giá, xác nhận độc lập (hình thức xã hội hoá).*

*Khi triển khai theo Phương án này, để đáp ứng được mục tiêu kỳ vọng, cần lưu ý rà soát sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực kiểm toán, khoa học công nghệ (ví dụ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP) để làm rõ hoặc mở rộng chức năng, khả năng hoạt động theo hướng đa mục tiêu cho các tổ chức kiểm toán, tổ chức đánh giá sự phù hợp hiện nay cũng như các tổ chức khác có nguồn lực, khả năng đáp ứng được yêu cầu để xác nhận dự án xanh. Điều này cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hoá, trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài chính xanh; đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp; góp phần thực hiện thành công mục tiêu cam kết về phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam tại COP 26.*

**III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Báo cáo đánh giá tác động chính sách được tham vấn các chuyên gia trong các phiên họp chuyên đề xây dựng chính sách; tại các phiên họp Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Quyết định; các cuộc họp, trao đổi lấy ý kiến trực tiếp, gián tiếp (email) với các chuyên gia, các đối tượng bị tác động cơ quan quản lý nhà nước, TCTD, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trên cơ sở các ý kiến tham vấn, báo cáo được hoàn thiện trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Quyết định.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thực thi chính sách: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Cơ quan giám sát thực hiện chính sách: Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh./.

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

1. Viện Chiến lược Ngân hàng, 2021. Báo cáo kết quả triển khai Đề án Ngân hàng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 3497/NHNN-TD ngày 25/5/2022 của Ngân hàng Nhà nước. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hiện nay, về cơ bản các TCTD đều đang thực hiện cấp tín dụng xanh trên cơ sở văn bản hướng dẫn của NHNN. Ngoài ra, một số ngân hàng thương mại (BIDV, VPBank, TPBank,…) còn tuân thủ danh mục dự án xanh theo quy định/hướng dẫn của các Nhà tài trợ quốc tế trong trường hợp cấp tín dụng xanh, cho vay các dự án xanh từ nguồn vốn ủy thác hoặc khoản đầu tư từ các tổ chức quốc tế. [↑](#footnote-ref-3)
4. Công văn số 5112/BTC-TCNH ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính (phúc đáp văn bản số 2535/BTNMT-VCLCSTNMT ngày 13/5/2022). [↑](#footnote-ref-4)
5. Viện Chiến lược Ngân hàng, 2021. Báo cáo kết quả triển khai Đề án Ngân hàng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020. [↑](#footnote-ref-5)
6. Báo cáo đánh giá về báo cáo tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực xanh và đánh giá rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng tại Việt Nam. Dự án hợp tác GIZ/Đức tại Việt Nam, tháng 8/2019. [↑](#footnote-ref-6)
7. Phát biểu của Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Hội nghị Thu hút nguồn lực hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và phát triển bền vững ngày 16/8/2022. [↑](#footnote-ref-7)
8. Các dự án như trồng rừng, năng lượng sạch, nông nghiệp sạch… [↑](#footnote-ref-8)
9. Số liệu tham khảo Báo cáo Kết quả triển khai đề án ngân hàng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020 của Viện Chiến lược ngân hàng tháng 8/2021 (số liệu được thống kê trên số lượng các đơn vị gửi báo cáo về). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đối với nhóm NHTM: 13/39 ngân hàng (chiếm 33,33%) đã xây dựng được quy định nội bộ riêng về quản lý rủi ro MT&XH trong hoạt động cấp tín dụng, trong đó có 6 ngân hàng (chiếm 15,39%) với sự hỗ trợ đối tác quốc tế đã có quy định riêng về quản lý rủi ro MT&XH tuân theo tiêu chuẩn của các đối tác quốc tế. Ngoài ra có 11/39 ngân hàng (chiếm 28,21%) mặc dù chưa có quy định nội bộ riêng về quản lý rủi ro MT&XH trong hoạt động cấp tín dụng nhưng đã lồng ghép nội dung về quản lý rủi ro MT&XH tại các văn bản/quy trình nội bộ chung về cấp tín dụng. Đối với nhóm chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có 13/41 chi nhánh (chiếm 31,71%) có quy định nội bộ riêng về quản lý rủi ro MT&XH, và 18/41 chi nhánh (chiếm 43,9%) không có quy định riêng nhưng đã lồng ghép các quy định về quản lý rủi ro MT&XH trong các quy định khác. *(Báo cáo Kết quả triển khai Đề án ngân hàng xanh Việt Nam giai đoạn 2018-2020, Viện CLNH, tháng 8/2021).* [↑](#footnote-ref-10)
11. Có 9 ngân hàng thành lập bộ phận chuyên trách để quản lý rủi ro MT&XH (chiếm 23,08%), bên cạnh đó, có 7 ngân hàng (chiếm 17,95%) mặc dù chưa có bộ phận chuyên trách nhưng đã bố trí cán bộ chuyên trách phụ trách về quản lý rủi ro MT&XH. *(Báo cáo Kết quả triển khai Đề án ngân hàng xanh Việt Nam giai đoạn 2018-2020, Viện CLNH, tháng 8/2021).* [↑](#footnote-ref-11)
12. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế [↑](#footnote-ref-12)
13. Nghị định số 95/2018/NĐ-CP quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán [↑](#footnote-ref-13)
14. Nghị định số 93/2018/NĐ-CP Quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương [↑](#footnote-ref-14)
15. Tham luận của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam tại Hội thảo Hồ Chí Minh 29/7/2022. [↑](#footnote-ref-15)
16. Viện Chiến lược Ngân hàng, 2021. Báo cáo kết quả triển khai Đề án Ngân hàng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020. [↑](#footnote-ref-16)
17. Viện Chiến lược Ngân hàng, 2021. Báo cáo kết quả triển khai Đề án Ngân hàng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020. [↑](#footnote-ref-17)
18. Số liệu lấy theo Báo cáo đánh giá TTHC. [↑](#footnote-ref-18)
19. Theo số liệu khảo sát trực tiếp từ các TCTD trong quá trình xây dựng Quyết định và đánh giá tác động chính sách, 2022. [↑](#footnote-ref-19)
20. So với các nước, tỷ lệ tổng dư nợ tín dụng xanh trong tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế còn thấp. Ví dụ tại Trung Quốc, tổng dư nợ tín dụng xanh trong tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế đã tăng từ 8,8% (năm 2013) lên 10,4% (năm 2019). [↑](#footnote-ref-20)
21. Số liệu lấy theo Báo cáo đánh giá TTHC. [↑](#footnote-ref-21)